

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **716** /UBND-NC

Phú Riềng, ngày **16** tháng **4** năm 2025

V/v tổ chức lấy ý kiến nhân dân
và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp
về chủ trương sắp xếp đơn vị
hành chính cấp cấp xã

KHẨN

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp Đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp;

Thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 1660/UBND-NC ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Để tổ chức lấy ý kiến nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp thông qua chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng tiến độ đề ra, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. UBND các xã:

a) Trên cơ sở Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước (được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện và gửi kèm theo Công văn này) tổ chức việc lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn theo các nội dung:

- Lập danh sách cử tri đại diện hộ gia đình và tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo



từng thôn, ấp, khu phố tùy thuộc tình hình thực tế của địa phương.

- Về đối tượng: Cử tri đại diện hộ gia đình thường trú trên địa bàn.

- Về nội dung: Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã; tên gọi của ĐVHC cấp xã mới, dự kiến địa điểm đặt trụ sở của ĐVHC cấp xã mới. UBND xã có trách nhiệm xây dựng phiếu và cấp phát (**Mẫu số 01**).

- Hình thức: Lấy ý kiến bằng hình thức phát phiếu theo từng hộ gia đình hoặc bỏ phiếu tại trụ sở thôn, ấp, khu phố tùy thuộc tình hình thực tế của địa phương.

- Thời gian tổ chức lấy ý kiến nhân dân: Từ khi ban hành Công văn này **đến hết ngày 19/4/2025**.

b) Hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân và tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân về UBND huyện, Phòng Nội vụ và HĐND xã cùng cấp **trước ngày 20/4/2025** theo mẫu báo cáo gửi kèm (**Mẫu số 2**).

Đề nghị HĐND xã tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã **trước ngày 21/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 04**).

2. Giao Phòng Nội vụ:

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các xã triển khai tổ chức thực hiện lấy ý kiến nhân dân.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân, HĐND huyện, xã tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của huyện **trước ngày 22/4/2025**.

- Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân báo cáo về UBND tỉnh, Sở Nội vụ và HĐND cùng cấp **trước ngày 21/4/2025** theo mẫu báo cáo gửi kèm (**Mẫu số 03**).

Tham mưu họp HĐND huyện tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã **trước ngày 23/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 05**).

- Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến đại biểu HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 24/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 06**).

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND:

- Phối hợp với Phòng Nội vụ đăng tải tài liệu phục vụ lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ mưu UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp với Phòng Nội vụ bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện nhiệm vụ xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và các nhiệm



100-1000

vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

5. Các phòng, ban, ngành huyện, các đơn vị sự nghiệp; UBND các xã trên địa bàn huyện:

Báo cáo cấp ủy cùng cấp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban ngành tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân hiểu đúng chủ trương và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phương án sắp xếp, đối tượng, phạm vi tác động của việc lấy ý kiến nhân dân, thời gian thực hiện lấy ý kiến, quyền và nhiệm vụ của nhân dân trong việc lấy ý kiến. Từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong công tác sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

Lưu ý: Đối với trường hợp xã Bình Sơn sẽ do thị xã Phước Long chủ trì việc sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới phối hợp với chính quyền và các ngành chức năng tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp bảo đảm dân chủ, công khai minh bạch đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là văn bản triển khai tổ chức lấy ý kiến nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết.

(Gửi kèm: Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1660/UBND-NC ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Ban CHQS huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV(b).

CHỦ TỊCH



Lê Anh Nam



1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900



1870-1899



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP

Các bước tiến hành sắp xếp đơn vị đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Phú Riềng

(Gửi kèm: Công văn số **716**/UBND-NC ngày **16** tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan tham mưu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Lập danh sách cử tri, lấy ý kiến cử tri đối với Dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước	UBND huyện	UBND các xã	UBND các xã	Hoàn thành trước ngày 19/4/2025	Đối với xã Bình Sơn sẽ do thị xã Phước Long chủ trì việc sắp xếp
2	Hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân và tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân về UBND huyện, Phòng Nội vụ và HĐND cùng cấp	UBND xã	- Phòng Nội vụ; - HĐND xã.	UBND xã	Hoàn thành trước ngày 20/4/2025	
3	HĐND xã tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	HĐND xã	UBND xã	UBND xã	Hoàn thành trước ngày 21/4/2025	
4	Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân báo cáo về UBND tỉnh, Sở Nội vụ và HĐND huyện	UBND huyện	- Sở Nội vụ; - HĐND huyện.	Phòng Nội vụ	Hoàn thành trước ngày 21/4/2025	
5	Họp HĐND huyện tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	HĐND huyện	UBND huyện	Phòng Nội vụ	Hoàn thành trước ngày 23/4/2025	
6	Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến đại biểu HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã	UBND huyện	Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Hoàn thành trước ngày 24/4/2025	



15



MẪU PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN).....

Xã (phường, thị trấn) ... (2) ..., ngày ... tháng ... năm (3)

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI ĐẠI DIỆN

Về việc thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn).....
và trụ sở đặt tại (4)

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị quyết số .../2025/NQ-UBTVQH... ngày /4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sau khi dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc: **Thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại (4)**

(Địa chỉ hộ gia đình)

STT	Họ và tên	Số lượng cử tri trong hộ gia đình	Thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại (5)		Ký tên
			Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn... ⁽⁶⁾				

- Lưu ý:**
- 1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình.
 - 2. Nếu đồng ý thì đánh dấu “x” vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu “x” vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đại diện hộ gia đình đó đó.
 - 3. Dự thảo Đề án đã được đăng tải trên cổng (trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - (1) Đóng dấu treo của Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - (2) Tên của đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến;
 - (3) Ghi ngày, tháng, năm phát hành phiếu lấy ý kiến;
 - (4) (5) Nội dung lấy ý kiến (Đơn vị hành chính được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính **hoặc** sắp xếp, tổ chức trên cơ sở giữ nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân) theo dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh.
 - Ví dụ: Thành lập xã Tân Quan trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Quang Minh thuộc thị xã Chơn Thành và xã Tân Quan, xã Phước An thuộc huyện Hớn Quản, trụ sở đặt tại xã An Phước.
 - (6) Tên cử tri đại diện hộ gia đình.



Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng 4 năm 2025

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập xã/ phường...
trên cơ sở(*)

(Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước)

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số .../2025/NQ-UBTVQH... ngày /4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

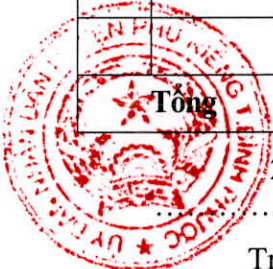
Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày Của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).....báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập lập xã/ phường ... trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn)... và trụ sở đặt tại ... (Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước), cụ thể như sau:

1. Kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) trụ sở đặt tại..... HOÀC thành lập xã/phường..... trên cơ sở nguyên trạng xã/phường/thị trấn..... trụ sở đặt tại.....(*)

[illegible]





2. Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân của UBND xã (phường, thị trấn) về việc thành lập xã (phường, thị trấn) ... trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại ... (*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước*).

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(*) Đơn vị hành chính được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính **hoặc** sắp xếp, tổ chức trên cơ sở giữ nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri (*theo dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh*).





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH
PHỐ**

Số: /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố).....

(Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước)

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số .../2025/NQ-UBTVQH... ngày /4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND huyện (thị xã, thành phố) báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố).....(*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước*), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động
2. Quá trình chuẩn bị, tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Kết quả lấy phiếu:

[illegible]

	..										
	Tổng										
2	Thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại										
	Tổng										
3	Thành lập xã/phường..... trên cơ sở nguyên trạng xã/phường/thị trấn..... trụ sở đặt tại.....										
	..										
	..										
	Tổng										
	...										

2. Đề xuất kiến nghị (nếu có):

.....

III. ĐÁNH GIÁ

.....

Trên đây là báo cáo của UBND huyện (thị xã, thành phố)tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố).....(*Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh*)./.

Nơi nhận:

- ...;
- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1660/UBND-NC

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2025

V/v tổ chức lấy ý kiến Nhân dân
và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp
về chủ trương sắp xếp đơn vị
hành chính cấp xã

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Để đảm bảo tổng hợp đầy đủ ý kiến Nhân dân trên địa bàn tỉnh trước khi hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND các cấp thông qua chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo đúng tiến độ đề ra, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước (được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và gửi kèm theo Công văn này; UBND cấp huyện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của địa phương) tổ chức việc lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn.

- Về đối tượng: Cử tri đại diện hộ gia đình thường trú trên địa bàn.

- Về nội dung: Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã; tên gọi của ĐVHC cấp xã mới, dự kiến địa điểm đặt trụ sở của ĐVHC cấp xã mới. UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng phiếu và cấp phát về cấp xã (Mẫu số 01).

- Hình thức: Lấy ý kiến bằng hình thức phát phiếu theo từng hộ gia đình hoặc bỏ phiếu tại trụ sở thôn, ấp, khu phố tùy thuộc tình hình thực tế của địa phương.

- Thời gian tổ chức lấy ý kiến nhân dân: từ khi ban hành Công văn này **đến hết ngày 19/4/2025**.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã

- Lập danh sách cử tri đại diện hộ gia đình và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo từng thôn, ấp, khu phố tùy thuộc tình hình thực tế của địa phương.

- Hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân và tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân về UBND cấp huyện và HĐND cùng cấp trước **ngày 20/4/2025** theo mẫu báo cáo gửi kèm (**Mẫu số 2**). Đề nghị HĐND cấp xã tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trước **ngày 21/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 04**).

c) Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) và HĐND cùng cấp trước **ngày 21/4/2025** theo mẫu báo cáo gửi kèm (**Mẫu số 03**).

- Đề nghị HĐND cấp huyện tổ chức kỳ họp HĐND thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã **trước ngày 23/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 05**).

- Tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến đại biểu HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **trước ngày 24/4/2025** theo mẫu gửi kèm (**Mẫu số 06**).

Lưu ý: Đối với trường hợp đơn vị hành chính cấp xã sắp xếp làm thay đổi tổng thể địa giới hành chính của các đơn vị cấp huyện thì giao cấp huyện có xã được chọn là nơi đặt trụ sở trung tâm hành chính sau sắp xếp là đơn vị chủ trì, đơn vị còn lại có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ hồ sơ báo cáo về đơn vị chủ trì để tổng hợp báo về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*), cụ thể:

- Sắp xếp xã Quang Minh thuộc thị xã Chơn Thành với các xã thuộc huyện Hớn Quản: giao huyện Hớn Quản chủ trì.

- Sắp xếp xã Lộc An thuộc huyện Lộc Ninh với các xã thuộc huyện Bù Đốp: giao huyện Bù Đốp chủ trì.

- Sắp xếp xã Bình Sơn thuộc huyện Phú Riềng với các xã thuộc thị xã Phước Long: giao thị xã Phước Long chủ trì.

2. Giao Sở Nội vụ

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, HĐND cấp huyện, cấp xã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn

vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước **trước ngày 25/4/2025.**

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nội vụ đăng tải tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

- Báo cáo cấp ủy cùng cấp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân hiểu đúng chủ trương và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phương án sắp xếp, đối tượng, phạm vi tác động của việc lấy ý kiến Nhân dân, thời gian thực hiện lấy ý kiến, quyền và nhiệm vụ của Nhân dân trong việc lấy ý kiến. Từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong công tác sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

- Bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện nhiệm vụ xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới phối hợp với chính quyền và các ngành chức năng tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp bảo đảm dân chủ, công khai minh bạch đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là văn bản triển khai tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức kỳ họp

HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Lưu: VT, (T77CV).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

3. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH

Tỉnh Bình Phước nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh. Với vị trí địa lý thuận lợi, trung tâm tỉnh cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 110 km, có 258,939 km đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia, cùng hệ thống giao thông kết nối với các tỉnh Tây Nguyên và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Phước có tiềm năng lớn để phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời giữ vị trí trọng yếu trong bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực và cả nước.

Trong quá trình hình thành và phát triển, tỉnh Bình Phước đã nhiều lần điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn lịch sử. Những điều chỉnh này đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện nay, toàn tỉnh có 111 ĐVHC cấp xã với quy mô diện tích nhỏ, phân bố chưa hợp lý, gây ra nhiều khó khăn trong công tác quy hoạch, lập kế hoạch phát triển và triển khai các chương trình kinh tế - xã hội dài hạn. Việc chia tách ĐVHC dẫn đến nguồn lực đầu tư bị phân tán, hạn chế khả năng tập trung phát triển, trong khi mô hình chính quyền địa phương 3 cấp hiện nay với nhiều đơn vị hành chính nhỏ lẻ đã làm gia tăng bộ máy quản lý, biên chế cán bộ, công chức, dẫn đến tình trạng công kênh, thiếu hiệu quả. Điều này không chỉ làm chậm quá trình thực hiện các chính sách phát triển mà còn ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã tại Bình Phước không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn mà còn là nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị và Ban Bí thư với định hướng trọng tâm về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức chức cấp huyện và sắp xếp ĐVHC cấp xã. Trong xu thế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, việc sắp xếp lại ĐVHC cấp xã sẽ giúp nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để quản lý dân cư, quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng đồng bộ và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Bên cạnh đó, việc tổ chức lại ĐVHC cấp xã còn giúp tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển các khu vực có tiềm năng, đồng thời đảm bảo sự phân bổ hợp lý giữa các vùng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững, đảm bảo an ninh - quốc phòng trong tình hình mới. Hơn nữa, việc tinh gọn bộ máy hành chính, giảm số lượng cơ quan quản lý và biên chế không chỉ tiết kiệm chi ngân sách mà còn nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả.

Như vậy, việc sắp xếp lại ĐVHC cấp xã của tỉnh Bình Phước là yêu cầu tất yếu, khách quan, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Đây không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn là cơ hội để tinh tã cơ cấu bộ máy chính quyền địa phương theo hướng “tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực”, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và nâng cao vị thế của Bình Phước trong khu vực và cả nước.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Tỉnh Bình Phước

1.1. Diện tích tự nhiên (km²): 6.873,548 km².

1.2. Quy mô dân số (người): 1.140.124 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 11 ĐVHC cấp huyện, gồm: 07 huyện (*Đồng Phú, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Hớn Quản, Phú Riềng*), 03 thị xã (*Bình Long, Phước Long, Chơn Thành*), 01 thành phố (*Đồng Xoài*).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 111 ĐVHC cấp xã, gồm 86 xã, 20 phường, 05 thị trấn.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 107 ĐVHC.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: 04 ĐVHC, trong đó:

- Số lượng ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp: 04 ĐVHC;

- Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 0 ĐVHC

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trên cơ sở 111 ĐVHC cấp xã hiện nay thực hiện việc sáp nhập nguyên trạng thành **42** ĐVHC cấp xã, gồm:

1. Thành lập phường Minh Hưng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm phường Minh Hưng và phường Minh Long thuộc thị xã Chơn Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Minh Hưng có: 99,67 km² (đạt 1812,18% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 34.123 người (đạt 162,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chơn Thành, xã Nha Bích, xã Tân Quan, xã Tân Khai và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Minh Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích. Hai phường có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư và định hướng phát triển đô thị, nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và sự phát triển của địa phương. Đồng thời, trục quốc lộ 13 đi qua địa bàn là tuyến kết nối chính giữa các khu vực, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức quản lý hành chính, phát triển hạ tầng và phục vụ nhu cầu đi lại, giao thương của người dân sau sáp nhập.

2. Thành lập phường Chơn Thành trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm phường Hưng Long, phường Thành Tâm và phường Minh Thành thuộc thị xã Chơn Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Chơn Thành có: 124,41 km² (đạt 2262% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 41.500 người (đạt 197,62% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Minh Hưng, xã Nha Bích, xã Tân Quan và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các phường được sáp nhập đều có vị trí địa lý liền kề, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và quá trình phát triển đô thị. Đặc biệt, trục quốc lộ 13, quốc lộ 14 – tuyến giao thông huyết mạch đi qua địa bàn, đóng vai trò là trục kết nối liên thông giữa các phường, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý hành chính, lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân.

3. Thành lập xã Nha Bích trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Nha Bích, xã Minh Thắng và xã Minh Lập thuộc thị xã Chơn Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nha Bích có: 137,06 km² (đạt 456,87% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 22.278 người (đạt 139,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chơn Thành, phường Minh Hưng, xã Tân Quan, xã Tân Hưng, xã Thuận Lợi, phường Đồng Xoài và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Thắng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế – xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

4. Thành lập xã Tân Quan trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Quang Minh thuộc thị xã Chơn Thành và xã Tân Quan, xã Phước An, xã Tân Lợi thuộc huyện Hớn Quản

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Quan có: 148,31 km² (đạt 148,31% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 30.385 người (đạt 607,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Hưng, phường An Lộc, phường Bình Long, xã Tân Khai, phường Minh Hưng, phường Chơn Thành, xã Nha Bích.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phước An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp tự nhiên, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng và xu hướng phát triển kinh tế – xã hội, thuận lợi trong việc tổ chức sáp nhập và điều hành sau sắp xếp. Ngoài ra, việc liên kết giữa các địa bàn được bảo đảm thông qua hệ thống giao thông hiện hữu, đặc biệt là các tuyến như đường ĐT756 và các tuyến đường liên xã, đóng vai trò kết nối trực dọc giữa Chơn Thành và Hớn Quản. Điều này tạo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, đảm bảo phục vụ tốt hơn đời sống người dân, đồng thời phát huy tiềm năng phát triển vùng giáp ranh giữa hai đơn vị hành chính cấp huyện.

5. Thành lập xã Tân Hưng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Thanh An, xã An Khương và Tân Hưng thuộc huyện Hớn Quản

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Hưng có: 204,66 km² (đạt 204,66% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 35.498 người (đạt 709,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Quan, phường An Lộc, xã Lộc Hưng, xã Lộc Quang, xã Long Hưng, xã Long Hà, xã Thuận Lợi và xã Nha Bích.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế, thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính thống nhất. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã và trục ĐT756 và ĐT245 tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội sau sáp nhập.

6. Thành lập xã Tân Khai trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Tân Khai, xã Đồng Nơ và xã Tân Hiệp thuộc huyện Hớn Quản

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Khai có: 161,79 km² (đạt 539,3% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 36.140 người (đạt 225,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Minh Đức, phường Bình Long, xã Tân Quan, phường Minh Hưng, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba đơn vị này có vị trí địa lý giáp ranh, gắn bó chặt chẽ về mặt cộng đồng dân cư, sinh hoạt văn hóa và hoạt động kinh tế – xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất về tổ chức hành chính và phát triển đồng bộ sau sắp xếp. Đặc biệt, hệ thống giao thông tại khu vực này khá đồng bộ, với trục quốc lộ 13 đi qua địa bàn thị trấn Tân Khai và kết nối trực tiếp với các tuyến đường liên xã, góp phần tăng cường tính liên thông trong quản lý, thúc đẩy giao thương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau khi xã mới được thành lập.

7. Thành lập xã Minh Đức trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã An Phú, xã Minh Tâm và xã Minh Đức thuộc huyện Hớn Quản

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Minh Đức có: 167,11 km² (đạt 167,11% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 16.944 người (đạt 338,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Khai, phường Bình Long, phường An Lộc, xã Lộc Thành và tỉnh Tây Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Tâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí tiếp giáp, dân cư ổn định, tập quán sinh hoạt và điều kiện phát triển kinh tế – xã hội tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức lại đơn vị hành chính và bố trí lại nguồn lực. Song song đó, khu vực này có hệ thống hạ tầng giao thông khá phát triển, với các tuyến đường như ĐT752 và ĐT246 và các trục liên xã đóng vai trò kết nối quan trọng, góp phần đảm bảo việc lưu thông thuận lợi giữa các khu vực sau sáp nhập. Điều này không chỉ hỗ trợ công tác quản lý hành chính mà còn tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp, thương mại – dịch vụ và cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

8. Thành lập phường Bình Long trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm phường An Lộc, phường Hưng Chiến, phường Phú Đức thuộc thị xã Bình Long và xã Thanh Bình thuộc huyện Hớn Quản

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bình Long có: 49,14 km² (đạt 893,45% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 41.048 người (đạt 195,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường An Lộc, xã Tân Quan, xã Tân Khai và xã Minh Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Bình Long.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các đơn vị hành chính này có vị trí tiếp giáp, liên kết chặt chẽ về kinh tế – xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đời sống dân cư. Đặc biệt, quốc lộ 13 là tuyến giao thông huyết mạch – đi qua địa bàn, đóng vai trò kết nối trung tâm hành chính với các khu vực xung quanh, tạo thuận lợi cho công tác điều hành, quản lý, lưu thông hàng hóa và phát triển đô thị sau khi phường mới được thành lập.

9. Thành lập phường An Lộc trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm phường Phú Thịnh, xã Thanh Phú và xã Thanh Lương thuộc thị xã Bình Long

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường An Lộc có: 88,74 km² (đạt 1613,42% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 35.531 người (đạt 236,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bình Long, xã Minh Đức, xã Lộc Thành, xã Lộc Hưng và xã Tân Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thanh Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba địa phương này có vị trí địa lý liền kề, tương đồng về đặc điểm đô thị hóa, phát triển kinh tế – xã hội và sinh hoạt cộng đồng, thuận lợi trong việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính. Đồng thời, khu vực có hạ tầng giao thông kết nối khá hoàn chỉnh, trong đó quốc lộ 13 và các trục đường liên phường đóng vai trò kết nối liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, phát triển đô thị và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân sau sáp nhập.

10. Thành lập xã Lộc Thành trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Thành và xã Lộc Thịnh thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Thành có: 206,1 km² (đạt 206,1% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 15.338 người (đạt 306,73% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Tấn, xã Lộc Ninh, xã Lộc Hưng, phường An Lộc, xã Minh Đức và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội, phong tục tập quán và trình độ phát triển tương đồng, thuận lợi cho việc tổ chức lại đơn vị hành chính. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông chính như đường ĐT754 và các trục

đường liên xã hiện hữu tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, giao thương hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và công tác quản lý hành chính tại địa phương.

11. Thành lập xã Lộc Ninh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Thái, xã Lộc Thuận và thị trấn Lộc Ninh thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Ninh có: 67,42 km² (đạt 224,73% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 32.213 người (đạt 201,33% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Tấn, xã Lộc Quang và xã Lộc Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Lộc Ninh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các đơn vị được sáp nhập có vị trí liên kề, liên kết chặt chẽ về lịch sử, văn hóa – xã hội và kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối đồng bộ, đặc biệt là trục quốc lộ 13 đi qua trung tâm, bảo đảm tính liên thông, hỗ trợ hiệu quả cho việc điều hành, phát triển thương mại, dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau sáp nhập.

12. Thành lập xã Lộc Hưng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Hưng, xã Lộc Khánh và xã Lộc Điền thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Hưng có: 99,02 km² (đạt 330,07% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 26.600 người (đạt 166,25% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Ninh, xã Lộc Quang, xã Tân Hưng, phường An Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí địa lý liên kề, điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư và cơ cấu kinh tế tương đồng, thuận lợi cho việc tổ chức sắp xếp hợp nhất. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai địa phương được đảm bảo thông suốt thông qua các tuyến đường liên xã và tuyến đường tỉnh ĐT754, quốc lộ 13 giúp tăng cường tính liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, đi lại của người dân và phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn sau khi sắp xếp.

13. Thành lập xã Lộc Tấn trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Tấn và xã Lộc Thiện thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Tấn có: 183,36 km² (đạt 183,36% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 23.697 người (đạt 473,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Ninh, xã Lộc Quang, xã Tân Tiến, xã Lộc Thạnh và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Tấn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý tiếp giáp nhau, điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và văn hóa – dân cư tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân. Đồng thời, trục quốc lộ 13 và hệ thống các tuyến giao thông kết nối liên xã tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển, giao thương, phát triển kinh tế – xã hội và phục vụ tốt hơn công tác quản lý địa bàn.

14. Thành lập xã Lộc Thạnh trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Hòa và xã Lộc Thạnh thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Thạnh có: 125,49 km² (đạt 125,49% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 10.339 người (đạt 206,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Tấn, xã Tân Tiến và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Thạnh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí liền kề, địa hình tương đối đồng nhất, dân cư có sự gắn bó lâu dài về văn hóa – xã hội và sinh hoạt cộng đồng, tạo thuận lợi trong quá trình hợp nhất và tổ chức lại đơn vị hành chính. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối tốt thông qua các tuyến đường liên xã và tuyến quốc lộ 13, đảm bảo liên thông, phục vụ tốt cho công tác điều hành, phát triển sản xuất và đời sống Nhân dân sau khi sắp xếp.

15. Thành lập xã Lộc Quang trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc Quang, xã Lộc Phú và xã Lộc Hiệp thuộc huyện Lộc Ninh

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Quang có: 104,95 km² (đạt 104,95% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 26.314 người (đạt 526,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Hưng, xã Lộc Ninh, xã Lộc Tấn, xã Tân Tiến, xã Đa Kia, xã Long Hưng và xã Tân Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Hiệp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí địa lý giáp ranh nhau, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, hạ tầng, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế theo hướng

nông – lâm nghiệp. Khu vực sau sáp nhập có mạng lưới giao thông kết nối thuận lợi nhờ các tuyến đường liên xã và tuyến ĐT748, ĐT756 giúp tăng cường liên kết vùng, tạo điều kiện cho công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

16. Thành lập xã Tân Tiến trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Lộc An thuộc huyện Lộc Ninh và xã Tân Tiến, xã Tân Thành thuộc huyện Bù Đốp

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Tiến có: 147,47 km² (đạt 147,47% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 38.550 người (đạt 771% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thiện Hưng, xã Đa Kia, xã Lộc Quang, xã Lộc Tấn, xã Lộc Thạnh và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liên kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương. Đồng thời, các tuyến giao thông hiện hữu như ĐT748 và các trục đường liên xã đóng vai trò là cầu nối quan trọng, bảo đảm tính liên thông trong phát triển hạ tầng và phục vụ người dân sau sáp nhập.

17. Thành lập xã Thiện Hưng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Thanh Hòa, xã Thiện Hưng và thị trấn Thanh Bình thuộc huyện Bù Đốp

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thiện Hưng có: 110,97 km² (đạt 110,97% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số người 35.041 (đạt 700,82% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Tiến, xã Đa Kia, xã Hưng Phước và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bù Đốp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba đơn vị có vị trí địa lý liên kề, dân cư sinh sống tập trung theo các trục dân cư liên hoàn, có mối liên hệ chặt chẽ về sinh hoạt, văn hóa và kinh tế. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông huyết mạch như ĐT748 và đường liên xã hiện hữu giúp kết nối thuận lợi toàn khu vực, tạo điều kiện để hình thành một không gian quản lý hành chính hợp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của người dân.

18. Thành lập xã Hưng Phước trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Hưng Phước và xã Phước Thiện thuộc huyện Bù Đốp

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hưng Phước có: 187,19 km² (đạt 187,19% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 12.427 người (đạt 248,54% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thiện Hưng, xã Đa Kia, xã Phú Nghĩa, xã Đăk Ô và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Hưng Phước.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Do hai xã có quy mô dân số và diện tích khi riêng lẻ chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên lại có vị trí địa lý liên kề, điều kiện tự nhiên tương đồng, đời sống cộng đồng gắn bó và hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ góp phần củng cố hệ thống hành chính cơ sở mà còn tận dụng tốt hạ tầng giao thông sẵn có như tuyến ĐT748 và các trục đường nội vùng, đảm bảo sự kết nối đồng bộ trong quản lý, phát triển kinh tế và phục vụ đời sống Nhân dân.

19. Thành lập xã Bù Gia Mập trên cơ sở nguyên trạng xã Bù Gia Mập thuộc huyện Bù Gia Mập

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bù Gia Mập có: 342,51 km² (đạt 342,51% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 8.274 người (đạt 165,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đăk Ô, xã Đức Hạnh, xã Đak Nhau, tỉnh Đăk Nông và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bù Gia Mập.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: giữ nguyên trạng ĐVHC cấp xã đã đảm bảo đạt các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Việc không thực hiện sáp nhập đảm bảo tính ổn định trong tổ chức bộ máy hành chính và phù hợp với đặc điểm đặc thù của địa phương. Xã có địa bàn rộng, dân cư phân bố rải rác, với tỷ lệ cao đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu là người S'tiêng và M'ông, gắn bó chặt chẽ với đất rừng và văn hóa bản địa. Việc giữ nguyên đơn vị hành chính giúp đảm bảo công tác quản lý hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai chính sách dân tộc, an sinh xã hội và phát triển kinh tế – xã hội khu vực biên giới. Đồng thời, hệ thống hạ tầng giao thông cơ bản như tuyến ĐT741 và các tuyến liên thôn được giữ ổn định, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, giao thương và tiếp cận dịch vụ công của người dân.

20. Thành lập xã Đăk Ô trên cơ sở nguyên trạng xã Đăk Ô thuộc huyện Bù Gia Mập

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đăk Ô có: 246,49 km² (đạt 246,49% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 19.369 người (đạt 387,38% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bù Gia Mập, xã Đức Hạnh, xã Phú Nghĩa, xã Hưng Phước và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đăk Ô.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: giữ nguyên trạng ĐVHC cấp xã đã đảm bảo đạt các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Xã có địa bàn rộng, có vị trí chiến lược nằm gần khu vực biên giới, dân cư phân bố không đồng đều, trong đó có tỷ lệ lớn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, như người S'tiêng và M'ông. Việc không thực hiện sáp nhập nhằm giữ ổn định trong công tác quản lý hành chính, đảm bảo hiệu quả triển khai các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, quốc phòng – an ninh và phát triển kinh tế vùng biên. Bên cạnh đó, xã Đăk Ô đã được đầu tư hạ tầng thiết yếu, có tuyến ĐT741 kết nối trung tâm hành chính và các thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giao thương và tiếp cận dịch vụ công.

21. Thành lập xã Đức Hạnh trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Phú Văn và xã Đức Hạnh thuộc huyện Bù Gia Mập

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đức Hạnh có: 131,08 km² (đạt 131,08% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 18.514 người (đạt 370,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bù Gia Mập, xã Đăk Ô, xã Phú Nghĩa, phường Phước Long, xã Bom Bo và xã Đak Nhau.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phú Văn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có địa giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gần bó lâu đời, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và cơ cấu sản xuất, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở. Tuyến ĐT750 và ĐT741 cùng hệ thống đường liên xã hiện hữu tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức quản lý hành chính, lưu thông hàng hóa và phục vụ đời sống người dân sau khi sáp nhập.

22. Thành lập xã Phú Nghĩa trên cơ sở nguyên trạng xã Phú Nghĩa thuộc huyện Bù Gia Mập

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Nghĩa có: 148,32 km² (đạt 148,32% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 15.406 người (đạt 308,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đăk Ô, xã Đức Hạnh, phường Phước Long, phường Phước Bình, xã Đa Kia và xã Hưng Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: giữ nguyên trạng ĐVHC cấp xã đã đảm bảo đạt các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Đây là địa bàn có vị trí đặc biệt, giáp khu vực biên giới, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng. Dân cư phân bố rải rác, với tỷ lệ lớn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu là người S'tiêng, có bản sắc văn hóa

riêng và đời sống gắn với sản xuất nông – lâm nghiệp. Việc không tiến hành sáp nhập giúp giữ ổn định trong công tác quản lý địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả các chính sách dân tộc, hỗ trợ phát triển vùng sâu, vùng xa. Mạng lưới giao thông hiện có như tuyến ĐT741 kết nối xã với trung tâm huyện và các khu vực lân cận, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và giao thương của người dân.

23. Thành lập xã Đa Kia trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Phước Minh, xã Đa Kia và xã Bình Thắng thuộc huyện Bù Gia Mập

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đa Kia có: 196,25 km² (đạt 196,25% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 31.752 người (đạt 635,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Nghĩa, phường Phước Bình, xã Long Hưng, xã Lộc Quang, xã Tân Tiến, xã Thiện Hưng và xã Hưng Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đa Kia.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết lâu đời, với cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên và văn hóa – xã hội tương đồng. Đặc biệt, khu vực này có tỷ lệ đáng kể đồng bào dân tộc thiểu số, việc tổ chức lại địa giới hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lý dân cư, triển khai chính sách dân tộc và phát triển vùng khó khăn. Hạ tầng giao thông đã được đầu tư khá đồng bộ, nổi bật là các trục đường liên xã, bảo đảm khả năng kết nối thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, sản xuất và giao thương sau khi sắp xếp.

24. Thành lập phường Phước Bình trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Bình Sơn thuộc huyện Phú Riềng và xã Long Giang, phường Long Phước, phường Phước Bình thuộc thị xã Phước Long

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phước Bình có: 76,77 km² (đạt 1395,82% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 44.771 người (đạt 298,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Phước Long, xã Phú Nghĩa, xã Đa Kia và xã Long Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Phước Long.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, dân cư đông, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật từng bước hoàn thiện và có nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển kinh tế – xã hội. Sáp nhập nhằm hình thành một đơn vị hành chính đô thị có quy mô lớn hơn, thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và quản lý hành chính nhà nước. Tuyến ĐT741 và các trục giao thông kết nối liên vùng đóng vai trò huyết mạch, bảo đảm khả năng liên thông giữa các khu vực sau sáp nhập, đồng

thời tạo điều kiện cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ công, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng sống.

25. Thành lập phường Phước Long trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm phường Long Thủy, phường Thác Mơ, phường Sơn Giang và xã Phước Tín thuộc thị xã Phước Long

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phước Long có: 71,87 km² (đạt 1306,73% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 33.145 người (đạt 220,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Phước Bình, xã Phú Nghĩa, xã Đức Hạnh và xã Bom Bo và xã Phú Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Long Thủy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba phường có vị trí liên kề, kết nối mật thiết về hạ tầng kỹ thuật – xã hội và có nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa và dân cư. Việc sắp xếp góp phần tạo ra một đơn vị hành chính có quy mô lớn, thuận lợi hơn trong tổ chức không gian đô thị, thu hút đầu tư và cung ứng dịch vụ công cho người dân. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông trọng yếu như trục ĐT741 đi qua địa bàn đóng vai trò là động lực phát triển, đảm bảo liên kết vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, thương mại và quản lý hành chính sau sáp nhập.

26. Thành lập xã Long Hưng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Long Bình, xã Long Hưng và xã Bình Tân thuộc huyện Phú Riềng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Long Hưng có: 190,89 km² (đạt 190,89% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 28.642 người (đạt 572,84% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Phú Trung, xã Phú Riềng, xã Long Hà, xã Tân Hưng, xã Lộc Quang, xã Đa Kia và phường Phước Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Long Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sáp nhập có vị trí liên kề, dân cư sinh sống lâu đời với nhiều nét tương đồng về đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế – xã hội và văn hóa. Sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính mới có quy mô diện tích và dân số lớn hơn, thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và triển khai các chính sách phát triển vùng. Tuyến đường liên xã kết nối qua địa bàn, đặc biệt là tuyến ĐT741, giữ vai trò là trục giao thông chính, đảm bảo liên thông giữa các khu vực và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn sau sáp nhập.

27. Thành lập xã Long Hà trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Long Hà và xã Long Tân thuộc huyện Phú Riềng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Long Hà có: 168,38 km² (đạt 168,38% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 27.614 người (đạt 552,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Long Hưng, xã Phú Riềng, xã Thuận Lợi và xã Tân Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Long Hà.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí liền kề, dân cư có quan hệ cộng đồng gắn bó, tập quán sản xuất tương đồng và cùng chia sẻ đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội. Sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính mới sẽ có điều kiện thuận lợi hơn trong tổ chức bộ máy, đầu tư hạ tầng và triển khai các chương trình phát triển nông thôn mới. Ngoài ra, các tuyến đường giao thông, đặc biệt là tuyến ĐT757, giữ vai trò kết nối giữa các khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương, quản lý dân cư và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

28. Thành lập xã Phú Riềng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Bù Nho và xã Phú Riềng thuộc huyện Phú Riềng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Riềng có: 117,37 km² (đạt 117,37% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 36.232 người (đạt 724,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Long Hà, xã Long Hưng, xã Phú Trung, xã Đồng Tâm và xã Thuận Lợi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí giáp ranh trực tiếp, dân cư ổn định, cơ cấu kinh tế tương đồng, và chia sẻ nhiều điểm chung về hạ tầng, văn hóa – xã hội. Sau sắp xếp, xã Phú Riềng mới sẽ thuận lợi trong việc bố trí nguồn lực đầu tư, tổ chức không gian hành chính và thực hiện các chương trình phát triển. Trục ĐT741 là tuyến giao thông quan trọng đi qua khu vực, tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối giữa trung tâm hành chính huyện với các xã khác, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ người dân và phát triển kinh tế địa phương.

29. Thành lập xã Phú Trung trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Phước Tân và xã Phú Trung thuộc huyện Phú Riềng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Trung có: 172,03 km² (đạt 172,03% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 13.585 người (đạt 271,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Long Hưng, xã Phú Riềng, xã Đồng Tâm, xã Nghĩa Trung, xã Bom Bo, phường Phước Long và phường Phước Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phú Trung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số.. Hai xã có vị trí liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng, dân cư có mối liên kết chặt chẽ trong sinh hoạt và sản xuất, góp phần tạo sự thuận lợi trong tổ chức quản lý sau sáp nhập. Việc thành lập xã mới không chỉ đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích, quy mô dân số theo quy định, mà còn giúp nâng cao năng lực quản lý, cải thiện hiệu quả đầu tư công và phục vụ người dân. Mạng lưới giao thông kết nối tương đối đồng bộ, đặc biệt là các tuyến đường liên xã hiện hữu, tạo điều kiện thuận lợi trong đi lại, phát triển kinh tế – xã hội và thực hiện các nhiệm vụ hành chính tại địa phương.

30. Thành lập phường Đồng Xoài trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Tân Thành và phường Tiên Thành thuộc thành phố Đồng Xoài

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đồng Xoài có: 81,33 km² (đạt 1478,73% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 35.887 người (đạt 170,89% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bình Phước, xã Thuận Lợi, xã Nha Bích và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Tiên Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích. Hai đơn vị hành chính có vị trí tiếp giáp trực tiếp, dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, có nhiều điểm tương đồng về kinh tế – xã hội và văn hóa. Việc sắp xếp giúp hình thành đơn vị hành chính đô thị có quy mô lớn hơn, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, quản lý dân cư và thu hút đầu tư. Tuyến quốc lộ 14 đóng vai trò là trục giao thông chiến lược đi qua khu vực, giúp kết nối phường Đồng Xoài mới với trung tâm thành phố và các địa phương lân cận, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và phát triển kinh tế – xã hội.

31. Thành lập phường Bình Phước trên cơ sở nhập 06 ĐVHC cấp xã gồm phường Tân Phú, phường Tân Đồng, phường Tân Thiện, phường Tân Bình, phường Tân Xuân và xã Tiến Hưng thuộc thành phố Đồng Xoài

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bình Phước có: 86,38 km² (đạt 1570,55% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 111.440 người (đạt 530,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Đồng Xoài, xã Thuận Lợi, xã Đồng Tâm, xã Tân Phước, xã Đồng Phú và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thành phố Đồng Xoài.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Đây là bước đi quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển không gian đô thị

trung tâm của tỉnh Bình Phước trong giai đoạn mới. Các đơn vị hành chính được nhập có vị trí liên kề, gắn kết chặt chẽ trong kết cấu hạ tầng, không gian đô thị và các hoạt động kinh tế – xã hội. Sau sắp xếp, phường Bình Phước hình thành sẽ có quy mô dân số và diện tích lớn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phân bổ nguồn lực, đầu tư công và phát triển đô thị đồng bộ. Tuyến quốc lộ 14 và các trục giao thông nội thị trọng yếu như đường Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hồ Xuân Hương đóng vai trò kết nối xuyên suốt giữa các khu vực trong phường, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hành chính, phục vụ người dân và thu hút đầu tư phát triển.

32. Thành lập xã Thuận Lợi trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Thuận Phú và xã Thuận Lợi thuộc huyện Đồng Phú

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thuận Lợi có: 167,23 km² (đạt 167,23% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 23.655 người (đạt 473,1% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đồng Tâm, phường Bình Phước, phường Đồng Xoài, xã Nha Bích, xã Tân Hưng, xã Long Hà và xã Phú Riềng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thuận Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Với nút giao của 02 tuyến đường lớn ĐT758 và ĐT741 đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đảm bảo về diện tích và quy mô dân số vừa có tiềm năng để phát triển kinh tế và thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội.

33. Thành lập xã Đồng Tâm trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Đồng Tâm và xã Đồng Tiến thuộc huyện Đồng Phú

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Tâm có: 152,1 km² (đạt 152,1% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 25.795 người (đạt 515,9% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Phước, phường Bình Phước, xã Thuận Lợi, xã Phú Riềng, xã Phú Trung và xã Nghĩa Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai đơn vị hành chính cùng cấp liên kề, với tuyến đường quốc lộ 14 trải dài kết nối là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng giao thông phát triển kinh tế, hạn chế làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của các cá nhân và tổ chức sau sắp xếp.

34. Thành lập xã Tân Phước trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Tân Phước, xã Tân Hưng và xã Tân Lợi thuộc huyện Đồng Phú

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Phước có: 340,54 km² (đạt 340,54% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 28.630 người (đạt 572,6 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đồng Tâm, phường Bình Phước, xã Đồng Phú, xã Đăng Hà, xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung và tỉnh Đồng Nai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Đồng thời 03 đơn vị với đường giáp ranh nổi dài, có sự tương đồng về các yếu tố truyền thống, xã hội sẽ thuận lợi cho công tác quy hoạch, sử dụng đất đai, phát triển nông nghiệp và dịch vụ, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt.

35. Thành lập xã Đồng Phú trên cơ sở 04 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến, xã Tân Lập và xã Tân Hòa thuộc huyện Đồng Phú

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Phú có: 274,59 km² (đạt 274,59% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 49.479 người (đạt 989,58% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Phước, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Đồng Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Lấy đường liên tỉnh ĐT741 làm trục giao thông chính với nguồn lực sẵn có của thị trấn Tân Phú sẽ là tiềm năng tốt để phát triển ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

36. Thành lập xã Đăng Hà trên cơ sở giữ nguyên trạng xã Đăng Hà thuộc huyện Bù Đăng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đăng Hà có: 166,57 km² (đạt 166,57% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 6.593 người (đạt 131,86% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Phước Sơn, xã Tân Phước, tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đăng Hà.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: việc giữ nguyên trạng ĐVHC cấp xã đã đảm bảo đạt các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số góp phần ổn định giảm thiểu ảnh hưởng, xáo trộn đời sống kinh tế, xã hội của các cá nhân và tổ chức trong khu vực.

37. Thành lập xã Phước Sơn trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Thống Nhất và xã Phước Sơn thuộc huyện Bàn Đăg

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phước Sơn có: 219,99 km² (đạt 219,99% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 24.412 người (đạt 488,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đăg Hà, xã Tân Phước, xã Nghĩa Trung, xã Bàn Đăg, xã Thọ Sơn và tỉnh Lâm Đồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thống Nhất.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch đô thị phát triển kinh tế. Đồng thời, cả 02 xã đều là ĐVHC giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng do đó phương án là phù hợp, tạo sự gắn kết để phát triển lâu dài cho việc giao thương phát triển kinh tế vùng. Đồng thời ĐVHC cấp cơ sở mới sau sắp xếp đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số theo quy định.

38. Thành lập xã Nghĩa Trung trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Đức Liễu, xã Nghĩa Bình và xã Nghĩa Trung thuộc huyện Bàn Đăg

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nghĩa Trung có: 222,04 km² (đạt 222,04% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 32.897 người (đạt 657,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Phước Sơn, xã Bàn Đăg, xã Bom Bo, xã Phú Trung, xã Đồng Tâm và xã Tân Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đức Liễu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các đơn vị có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế, các tuyến đường lớn như quốc lộ 14, đường liên xã cũng cơ bản đồng bộ là yếu tố thuận lợi gắn kết.

39. Thành lập xã Bàn Đăg trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Đoàn Kết, xã Minh Hưng và thị trấn Đức Phong thuộc huyện Bàn Đăg

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bàn Đăg có: 156,14 km² (đạt 156,14% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 32.145 người (đạt 642,9% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nghĩa Trung, xã Bom Bo, xã Thọ Sơn và xã Phước Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bàn Đăg.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: trên cơ sở sắp xếp ổn định các đơn vị hành chính cấp xã, phương án sắp xếp trên cơ bản phù hợp và đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số. Đồng thời, lấy thị trấn Đức Phong là lõi trung

tâm để đặt trụ sở ĐVHC sau sắp xếp với quốc lộ 14 làm trục giao thông chính, tạo thuận lợi cho việc liên kết xây dựng các phương án phát triển hạ tầng kinh tế của đơn vị hành chính mới, phát triển đồng đều khu vực.

40. Thành lập xã Thọ Sơn trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Phú Sơn, xã Thọ Sơn và xã Đồng Nai thuộc huyện Bù Đăng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thọ Sơn có: 307,69 km² (đạt 307,69% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 21.457 người (đạt 429,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Phước Sơn, xã Bù Đăng, xã Bom Bo, xã Đak Nhau và tỉnh Đắk Nông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thọ Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Lấy quốc lộ 14 làm trục giao thông chính, và một số tuyến đường lớn liên huyện, việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt, tăng khả năng kết nối giữa các khu vực, đồng thời vẫn đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số.

41. Thành lập xã Đak Nhau trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Đường 10 và xã Đak Nhau thuộc huyện Bù Đăng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đak Nhau có: 182,47 km² (đạt 182,47% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 23.685 người (đạt 473,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thọ Sơn, xã Bom Bo, xã Đức Hạnh, xã Bù Gia Mập và tỉnh Đắk Nông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đường 10.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liên kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã. Diện tích đường ranh giới tiếp giáp giữa xã Đường 10 và xã Đak Nhau khá lớn là tiền đề thuận lợi tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội sau sáp nhập.

42. Thành lập xã Bom Bo trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm xã Bom Bo và xã Bình Minh thuộc huyện Bù Đăng

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bom Bo có: 245,87 km² (đạt 245,87% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 27.064 người (đạt 541,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đak Nhau, xã Thọ Sơn, xã Bù Đăng, xã Nghĩa Trung, xã Phú Trung, phường Phước Long và xã Đức Hạnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bom Bo.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý liền kề, nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và trình độ phát triển kinh tế, thuận tiện cho việc tổ chức sắp xếp lại địa giới hành chính. Khu vực này có tuyến đường ĐT760 chạy qua kết nối trực tiếp với trung tâm huyện Bù Đăng và các xã lân cận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương, đi lại và quản lý hành chính. Đặc biệt, đây là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc sáp nhập sẽ góp phần củng cố khối đại đoàn kết, nâng cao chất lượng phục vụ, quản lý thống nhất và thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc tại địa phương.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH

Trước khi sắp xếp, tỉnh Bình Phước có **111** ĐVHC cấp xã (gồm 86 xã, 20 phường, 05 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh Bình Phước còn **42** ĐVHC cấp xã (gồm 08 phường, 34 xã); giảm **69** ĐVHC cấp xã (12 phường, 52 xã, 05 thị trấn), tỷ lệ giảm đạt 62,16%.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tổ chức chính quyền địa phương sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Đại biểu HĐND của các ĐVHC cũ được hợp thành HĐND của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.

- Thường trực HĐND cấp tỉnh chỉ định Chủ tịch HĐND xã, phường sau sắp xếp. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND xã, phường sau sắp xếp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND, UBND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho đến khi UBND khóa mới được bầu ra.

- Trường hợp ĐVHC mới sau sắp xếp giữ nguyên tên gọi của một trong các ĐVHC trước sắp xếp thì khóa của HĐND ở ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục tính theo khóa của HĐND ở ĐVHC được giữ nguyên tên gọi. Trường hợp ĐVHC mới sau sắp xếp khác tên gọi của các ĐVHC trước sắp xếp thì khóa của HĐND ở ĐVHC sau sắp xếp được tính lại từ đầu (khóa I) kể từ thời điểm thành lập.

2. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Về hiện trạng bộ máy cơ quan, tổ chức

- Đối với UBND cấp huyện hiện bố trí 09 cơ quan chuyên môn trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Thanh tra; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Tư pháp; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với thị xã, thành phố) hoặc Phòng Nông nghiệp và

Môi trường (*đối với huyện*); Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Giáo dục và Đào tạo tại 05 huyện, thị xã, thành phố¹ và 10 phòng chuyên môn (*có Phòng Dân tộc và Tôn giáo*) tại 06 huyện còn lại².

- Về chính quyền cấp xã gồm HĐND và UBND cấp xã, UBND cấp xã không tổ chức các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ thuộc UBND cấp xã. UBND cấp xã thực hiện mô hình lãnh đạo UBND cấp xã chỉ đạo trực tiếp công chức tham mưu, giúp việc.

- Về các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện có tổng 81 đơn vị sự nghiệp (*11 đơn vị sự nghiệp y tế; 70 các đơn vị sự nghiệp văn hoá, xã hội và đơn vị sự nghiệp khác*) và 353 đơn vị sự nghiệp giáo dục.

2.2. Về phương án kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Chính quyền địa phương cấp cơ sở gồm HĐND, UBND tại tất cả ĐVHC cấp cơ sở. Theo đó HĐND cấp cơ sở tiếp tục tổ chức 02 ban (*Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội*). UBND cấp cơ sở tổ chức 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể như sau: (1) Văn phòng HĐND và UBND; (2) Phòng Kinh tế (*đối với xã*) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (*đối với phường*); (3) Phòng Văn hóa - Xã hội; (4) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện sau sắp xếp chuyển về cấp xã và các đơn vị, tổ chức cấp tỉnh tương ứng để quản lý và thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại các tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp theo mô hình khu vực, cụ thể:

+ Đơn vị sự nghiệp giáo dục: thực hiện chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, bảo đảm đủ trường, lớp cho học tập của học sinh trên địa bàn cơ sở.

+ Đơn vị sự nghiệp y tế: đối với Trung tâm y tế thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường; đối với Trạm y tế chuyển về UBND cấp xã quản lý để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở. Đồng thời, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Y tế và các cơ quan cấp trên theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 11 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện hiện có chuyển về Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý và tổ chức lại thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khu vực (*dự kiến 03 đến 05 Trung tâm khu vực*).

+ Tổ chức lại 11 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thành 03 đến 05 Chi nhánh khu vực trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.

+ Đối với 11 Trung tâm Văn hoá - Thể thao (*hoặc Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Đài Phát thanh truyền hình*) chuyển về Trung tâm Văn hoá tỉnh trực

¹ Thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Phú Riềng.

² Huyện Bù Đăng, huyện Bù Đốp, huyện Bù Gia Mập, huyện Đồng Phú, huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh.

thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tổ chức lại thành 01 phòng của Trung tâm Văn hoá tỉnh quản lý địa bàn cấp xã. Riêng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền văn hoá, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn cấp xã chuyển giao về Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã thực hiện.

+ Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và môi trường trực thuộc UBND cấp xã, là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và thực hiện lộ trình tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư để thực hiện chức năng quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất, môi trường và đô thị (*bao gồm cả nhiệm vụ quản lý chợ, bến xe – nếu có*). Đồng thời, giải thể 08 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, 11 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và Ban Quản lý chợ, bến xe, Đội Quản lý công trình đô thị (*hoặc Xí nghiệp công trình đô thị...*) cấp huyện hiện nay và chuyển nhiệm vụ về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và môi trường trực thuộc UBND cấp xã.

Các cơ quan đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và xây dựng phương án tổ chức, quản lý theo mô hình khu vực trong nội dung đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của cơ quan mình để trình các cấp có thẩm quyền thông qua.

Kể từ ngày Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức ở xã, phường mới sau sắp xếp sẽ hoàn thành xong việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy.

3. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách hiện nay là: 2.336 cán bộ, công chức cấp xã gồm (*1.169 cán bộ; 1.167 công chức*), trong đó, có 226 người từ 55 tuổi trở lên; 205 người không đạt chuẩn; 1.118 người hoạt động không chuyên trách. Đồng thời, số lượng công chức cấp huyện là 749 người, trong đó, có 116 công chức từ 51 tuổi trở lên (*chưa bao gồm cán bộ, công chức cấp tỉnh tăng cường về cấp xã*).

- Tổng số viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện hiện nay: số lượng viên chức chưa bao gồm sự nghiệp giáo dục là 2.391 người, trong đó (*sự nghiệp y tế 1.902 người, sự nghiệp khác 498 người*).

3.2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, sau sắp xếp (khối chính quyền địa phương)

- Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới; tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã theo quyết định, phân công của cấp có thẩm quyền.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ, theo đó dự kiến biên chế bình quân tối thiểu của mỗi cấp xã là 32 biên chế (*không bao gồm khối đảng, đoàn thể*)³.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay. Giao UBND cấp xã (*sau khi sắp xếp ĐVHC*) xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

- Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp (*không bao gồm sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp y tế*): dự kiến chuyển về các đơn vị sự nghiệp tương ứng cấp tỉnh quản lý và bố trí lại theo mô hình khu vực, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa bàn.

4. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Đối với 1.118 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đề xuất xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định

- Đối với viên chức sau sắp xếp: chuyển 2.391 viên chức (*không bao gồm sự nghiệp giáo dục*) về các đơn vị sự nghiệp công lập tương ứng để thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp theo mô hình khu vực và thực hiện việc tinh giản trong thời hạn 05 năm.

Phương án cụ thể do các cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn thiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện ngay sau khi có Nghị quyết sắp xếp ĐVHC của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đơn vị hành chính trên địa bàn, tỉnh Bình Phước đã tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập cấp xã.

Theo kết quả tổng kiểm kê tài sản, hiện nay toàn tỉnh có tổng cộng 222 trụ sở cấp xã, gồm 111 trụ sở làm việc của UBND cấp xã và 111 trạm y tế xã, phường.

³ Dự kiến 32 biên chế của chính quyền địa phương cấp xã bố trí như sau:

(1) HĐND cấp xã 03 biên chế gồm 01 PCT HĐND và 02 Phó Ban chuyên trách của HĐND (*Chủ tịch HĐND và Trưởng ban của HĐND cấp xã là chức danh kiêm nhiệm*);

(2) UBND cấp xã 02 biên chế gồm 02 PCT UBND (*Chủ tịch UBND kiêm nhiệm chức danh Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã*);

(3) 04 Phòng và tương đương: (1) Lãnh đạo phòng 08 biên chế (*Trưởng phòng và 01 Phó phòng*); (2) 03 Phòng bố trí mỗi phòng 04 biên chế, riêng Trung tâm phục vụ hành chính công bố trí 07 biên chế.

Các trụ sở này đang đảm nhiệm vai trò quan trọng trong tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương, cung ứng dịch vụ công và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

Tuy nhiên, trước yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tỉnh Bình Phước dự kiến sẽ giảm khoảng 50% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện tại. Tương ứng, trụ sở công sẽ giảm khoảng 50% ở mỗi ĐVHC cấp huyện. Theo đó, dự kiến **cần sử dụng 116 trụ sở (58 trụ sở UBND và 58 trạm y tế)** cấp xã và **đôi dư 106 trụ sở cấp xã** (53 trụ sở UBND và 53 trạm y tế). Trên cơ sở đó, việc xử lý, bố trí lại trụ sở, tài sản công cấp xã dự kiến chia thành ba nhóm cụ thể như sau:

1. Dự kiến điều hoà nội bộ, sử dụng lại trụ sở cấp huyện

Có 22 trụ sở được điều hoà nội bộ để tiếp tục khai thác sử dụng, gồm:

- 11 trụ sở UBND cấp huyện sẽ được bố trí làm trụ sở UBND cấp xã tại trung tâm các huyện, thị xã hiện nay.

- 11 trung tâm y tế huyện được chuyển đổi công năng để sử dụng làm trạm y tế xã tại các khu vực trung tâm hành chính.

Việc điều hoà này nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư xây mới và phù hợp với định hướng quy hoạch.

2. Dự kiến tiếp tục sử dụng trụ sở hiện tại

Sau khi sử dụng lại 22 trụ sở cấp huyện, dự kiến tiếp tục sử dụng 94 trụ sở hiện tại gồm 47 trụ sở UBND cấp xã và 47 trạm y tế xã, phường. Các trụ sở này chủ yếu nằm tại các trung tâm huyện, thị xã, nơi có điều kiện hạ tầng, dân cư thuận lợi, bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ hành chính và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3. Dự kiến đôi dư

Sau khi sử dụng lại 22 trụ sở cấp huyện, có 128 trụ sở được xác định là đôi dư không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp, bao gồm: 64 trụ sở UBND cấp xã và 64 trạm y tế xã, phường. Trong đó, 106 trụ sở dự kiến đôi dư ban đầu và 22 trụ sở đôi dư vì sử dụng lại trụ sở cấp huyện.

Đối với các trụ sở đôi dư này, tỉnh Bình Phước dự kiến triển khai phương án xử lý theo lộ trình từ năm 2026 đến 2030, bao gồm các hướng xử lý sau:

- Rà soát, hoán đổi hoặc tận dụng lại cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; ưu tiên chuyển đổi công năng để sử dụng làm cơ sở giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa, thể thao hoặc các công trình công cộng phục vụ cộng đồng.

- Chuyển giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà, đất của địa phương để tổ chức khai thác, sử dụng đúng quy định, tránh lãng phí.

- Thực hiện thu hồi, xử lý theo quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt với các trụ sở không còn phù hợp, thừa diện tích hoặc không thể chuyển đổi công năng.

Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại ĐVHC sau sắp xếp.

Phương án cụ thể về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công do các cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn thiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện ngay sau khi có Nghị quyết sắp xếp ĐVHC của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, UBND tỉnh Bình Phước sẽ chỉ đạo các sở ban ngành và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát các chế độ chính sách tại địa phương và xây dựng Phương án cụ thể, triển khai thực hiện các chế độ chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp theo quy định.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp ĐVHC bảo đảm dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Theo thẩm quyền tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án sắp xếp tổ chức, nhân sự, bộ máy, biên chế tại các đơn vị thực hiện sắp xếp.

- Chủ trì, phối hợp với Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các cơ quan liên quan xây dựng phương án sắp xếp hệ thống tổ chức đảng đồng bộ, tương ứng với sắp xếp ĐVHC.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc không tổ chức cấp huyện, thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã để cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân ở các đơn vị thực hiện sắp xếp ĐVHC được biết, đồng tình ủng hộ.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Thường xuyên cập nhật các văn bản có liên quan để kịp thời tham mưu Thường trực HĐND tỉnh thông tin, chuyển hoặc hướng dẫn (theo quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương hoặc văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền - nếu có) đến HĐND cấp dưới trong việc tổ chức kỳ họp bầu các chức danh theo quy định.

5. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát các văn bản tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC.

- Trình ký các văn bản và tham mưu tổ chức các cuộc họp của UBND tỉnh liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC.

6. Sở Nội vụ

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh theo dõi, **đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ** quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra và tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan về sắp xếp ĐVHC.

- Tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự khối Nhà nước sau khi sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương.

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí, điều tiết, sắp xếp và Quyết định điều động, phân công công tác theo thẩm quyền được phân cấp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp ĐVHC; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC theo thẩm quyền.

- Chủ trì hướng dẫn, rà soát, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp, phân loại ĐVHC tại các ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

- Hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

7. Sở Tài chính

- Cung cấp số liệu, tổng hợp rà soát báo cáo phương án xử lý trụ sở, tài sản khi sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC phục vụ xây dựng Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị có liên quan sử dụng nguồn kinh phí và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu các nội dung liên quan đến lĩnh vực Tài chính (*rà soát, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công,...*) trong quá trình xây dựng, thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC; hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Hướng dẫn việc chuyển đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép đăng ký kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

8. Sở Tư pháp

- Tham mưu hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp đảm bảo ĐVHC cũ làm tốt công tác bàn giao hồ sơ tư pháp về ĐVHC mới; đồng thời làm tốt công tác quản lý hộ tịch theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn các ĐVHC mới thành lập trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho tổ chức và công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

- Hướng dẫn xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, đăng ký các biện pháp đảm bảo khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn công tác phổ biến giáo dục pháp luật khi sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc áp dụng pháp luật về các nội dung liên quan khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cung cấp số liệu diện tích tự nhiên theo kết quả kiểm kê đất đai của từng ĐVHC trên địa bàn tỉnh để Sở Nội vụ có cơ sở thẩm định, tổng hợp hoàn thiện Đề án.

- Hướng dẫn và tham mưu thực hiện rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp.

- Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

10. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, thực hiện thủ tục phân loại đô thị khi sắp xếp ĐVHC nông thôn vào đô thị; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn các địa phương rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch chuyên ngành để đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch xây dựng với phương án sắp xếp ĐVHC các cấp sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật, điều chỉnh chữ ký số trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trước, trong và sau sắp xếp.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc rà soát xây dựng phương án tổng thể, Đề án và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

- Hướng dẫn ĐVHC các cấp tổ chức việc thống kê, quản lý các di tích văn hóa, thiết chế văn hóa trên địa bàn các ĐVHC hình thành sau sắp xếp và công tác bàn giao, quản lý, sử dụng đối với ĐVHC mới được thành lập đảm bảo phù hợp và đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao hồ sơ, tài liệu tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

13. Sở Y tế

Hướng dẫn về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp.

15. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Rà soát, cung cấp số liệu về người dân tộc thiểu số; danh sách các ĐVHC thuộc miền núi, vùng cao phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC.

- Phối hợp với Sở Nội vụ giải quyết các phát sinh về dân tộc và tôn giáo tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

16. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

17. Công an tỉnh

- Rà soát, cung cấp các số liệu liên quan đến dân số tại các ĐVHC trên địa bàn tỉnh phục vụ việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

- Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của các cơ quan, tổ chức tại các ĐVHC mới sau khi sắp xếp; hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú, các loại giấy tờ của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp sau khi sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Cung cấp danh sách các ĐVHC có vị trí trọng yếu về quốc phòng. Hướng dẫn và thực hiện rà soát, xác định ĐVHC hình thành sau sắp xếp là đơn vị trọng điểm về quốc phòng.

- Hướng dẫn về tổ chức, sắp xếp lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ sau sắp xếp ĐVHC (nếu có).

19. UBND cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai việc sắp xếp ĐVHC trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả lấy ý kiến cử tri.

- Chỉ đạo UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp xem xét, cho ý kiến, đồng thời, **trình HĐND cấp huyện lấy ý kiến đối với Đề án của tỉnh về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn.**

- Hoàn chỉnh hồ sơ lấy ý kiến cử tri và Nghị quyết của HĐND các cấp của địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Phương án tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự các đơn vị dự kiến hình thành sau sắp xếp.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC.

20. UBND cấp xã

- Báo cáo UBND cấp huyện hiện trạng sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách để giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận

của cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách và Nhân dân địa phương trong việc thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp xã tại địa phương.

21. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC theo ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

UBND tỉnh Bình Phước đã triển khai xây dựng hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc xây dựng Đề án bám sát các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025, Nghị quyết số .../UBTVQH15 ngày .../.../2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính và Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và các văn bản chỉ đạo liên quan.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước được thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), không tổ chức cấp huyện, bảo đảm tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả điều hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị trong bối cảnh hiện nay. Quá trình triển khai luôn tuân thủ nguyên tắc khách quan, dân chủ, khoa học, thực tiễn, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, bảo đảm sự đồng thuận trong toàn xã hội. Việc sắp xếp không chỉ nhằm mục tiêu tinh giản tổ chức, mà còn hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Với tinh thần trách nhiệm cao, UBND tỉnh Bình Phước đã hoàn thiện hồ sơ Đề án theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Đây là bước đi quan trọng nhằm hiện thực hóa chủ trương đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương, xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

Sau quá trình triển khai nghiêm túc, hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước đã được hoàn thiện, đảm bảo tính hợp lý, khả thi và phù hợp với thực tiễn địa phương. UBND tỉnh trân trọng kiến nghị Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định nhằm sớm triển khai thực hiện Đề án, góp phần kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương, nâng cao hiệu

quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

MẪU DANH SÁCH CỬ TRI

UBND XÃ
(PHƯỜNG/ THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH LẤY Ý KIẾN VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thôn (ấp, tổ, khu phố):

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			
A	B	1	2	3	4	5
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
...						

Tổng số cử tri đại diện: người

Chú ý:

- Lập danh sách cử tri trên địa bàn thôn, tổ dân phố, là đại diện hộ gia đình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

MẪU PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

⁽¹⁾ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽²⁾.....

Xã (phường, thị trấn) ...⁽²⁾..., ngày ... tháng ... năm⁽³⁾

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI ĐẠI DIỆN

Về việc thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn).....
và trụ sở đặt tại⁽⁴⁾

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị quyết số .../2025/NQ-UBTVQH... ngày /4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sau khi dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc: Thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại⁽⁴⁾

(Địa chỉ hộ gia đình)

STT	Họ và tên	Số lượng cử tri trong hộ gia đình	Thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại ⁽⁵⁾		Ký tên
			Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn... ⁽⁶⁾				

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình.
2. Nếu đồng ý thì đánh dấu “x” vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu “x” vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đại diện hộ gia đình đó đó.
3. Dự thảo Đề án đã được đăng tải trên cổng (trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (1) Đóng dấu treo của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- (2) Tên của đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến;
- (3) Ghi ngày, tháng, năm phát hành phiếu lấy ý kiến;
- (4) (5) Nội dung lấy ý kiến (Đơn vị hành chính được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc sắp xếp, tổ chức trên cơ sở giữ nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân) theo dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh.
Ví dụ: Thành lập xã Tân Quan trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Quang Minh thuộc thị xã Chơn Thành và xã Tân Quan, xã Phước An thuộc huyện Hớn Quản, trụ sở đặt tại xã An Phước.
- (6) Tên cử tri đại diện hộ gia đình.

UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập xã/ phường...
trên cơ sở(*)**

(Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước)

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số .../2025/NQ-UBTVQH... ngày /4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-UBND ngày Của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập xã/ phường ... trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn)... và trụ sở đặt tại ... *(Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước)*, cụ thể như sau:

1. Kết quả lấy ý kiến nhân dân về thành lập xã (phường) trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) trụ sở đặt tại..... HOẶC thành lập xã/phường..... trên cơ sở nguyên trạng xã/phường/thị trấn..... trụ sở đặt tại.....(*)

STT	Khu phố, thôn, ấp	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình			Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình				Tổng số cử tri trên địa bàn		
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Số đồng ý	Số không đồng ý
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	...										
2	...										
Tổng											

2. Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

.....

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân của UBND xã (phường, thị trấn) về việc thành lập xã (phường, thị trấn) ... trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại ... (*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước*).

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(*) Đơn vị hành chính được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc sắp xếp, tổ chức trên cơ sở giữ nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến đơn vị hành chính cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri (*theo dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh*).

2	Thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã (phường, thị trấn) và trụ sở đặt tại										
	Tổng										
3	Thành lập xã/phường..... trên cơ sở nguyên trạng xã/phường/thị trấn..... trụ sở đặt tại.....										
	..										
	..										
	Tổng										
	...										

2. Đề xuất kiến nghị (nếu có):

.....

.....

III. ĐÁNH GIÁ

.....

.....

Trên đây là báo cáo của UBND huyện (thị xã, thành phố)tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố).....(Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh)/.

Nơi nhận:

- ...;
- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mẫu số 04

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

....., ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tán thành chủ trương thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã
(phường, thị trấn) tỉnh Bình Phước (*)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KHÓA, KỲ HỌP.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số /2025/UBTVQH15 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ ban hành
Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền
địa phương 02 cấp;

Căn cứ Phương án số /PA-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bình
Phước về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã.....tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng
năm 2025 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Tán thành chủ trương thành lập xã/phường trên cơ sở sáp nhập xã
(phường, thị trấn)....., **hoặc** thành lập xã/phường.....trên cơ sở nguyên trạng xã/
phường/thị trấn (*), cụ thể như sau:

a) Nhập xã/phường/thị trấn diện tíchkm², quy mô dân số người với
xã/phường/thị trấncó diện tích là km², quy mô dân sốngười thành đơn vị hành
chính cấp xã mới. **hoặc** Thành lập xã/phường.....trên cơ sở nguyên trạng xã/ phường/thị
trấn (*),

b) Đơn vị hành chính cấp xã mới có tên xã/phường..... diện tích km², quy mô dân số
..... người, trụ sở đặt tại.....

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấnhoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban
nhân dân huyện/thị xã/thành phốvà cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn....., khóa....., kỳ họp
thứ thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- HĐND thị xã.....;
- UBND thị xã.....;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã
- Phòng Nội vụ thị xã.....;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu hồ sơ (07 bản), VT.

(*) Đơn vị hành chính được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc sắp xếp, tổ
chức trên cơ sở giữ nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến đơn vị hành chính cấp xã
tổ chức lấy ý kiến nhân dân (theo dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH
PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

....., ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tán thành chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bình Phước trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính
cấp xã thuộc huyện/ thị xã/thành phố.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN/ THỊ XÃ/THÀNH PHỐ.....
KHÓA....., KỲ HỌP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số /2025/UBTVQH15 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ ban ban
hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền
địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Phương án số /PA-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước
về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Phước;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố.....tại Tờ trình số /TTr-
UBND ngày tháng năm 2025 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa
bàn tỉnh Bình Phước trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện/thị xã/thành
phố....., cụ thể như sau:

1. Nhập xã/phường/thị trấn diện tích km², quy mô dân số người với
xã/phường/thị trấncó diện tích km², quy mô dân sốngười thành đơn vị hành
chính cấp xã mới.

Đơn vị hành chính mới có tên là xã/phường diện tích..... km², dân số
.....người, trụ sở đặt tại....

2. Nhập xã/phường/thị trấn diện tíchkm², quy mô dân số người với
xã/phường/thị trấncó diện tích km², quy mô dân sốngười thành đơn vị hành
chính cấp xã mới.

Đơn vị hành chính mới có tên là xã/phường diện tích... km², dân sốngười,
trụ sở đặt tại....

3. thành lập xã/phường.....trên cơ sở nguyên trạng xã/ phường/thị trấndiện
tích..... km², dân sốngười, trụ sở đặt tại....

....

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố giao

1. Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phốhoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố....., các Ban Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố....., khóa....., kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực thị ủy...;
- UBMTTQVN thị xã...;
- Đại biểu HĐND thị xã...;
- Văn phòng HĐND và UBND....
- Phòng Nội vụ thị xã....
- HĐND, UBND cấp xã thuộc.....;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

UBND HUYỆN, THỊ XÃ,
THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND cấp huyện và cấp xã về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã)

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 18 tháng 02 năm 2025; Nghị quyết số /2025/UBTVQH15 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân xã (huyện, thị xã, thành phố)..... báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến HĐND các cấp về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

.....
.....
.....

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI BIỂU HĐND CÓ LIÊN QUAN

1. Về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.....

STT	Tên đơn vị	Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu dự họp	Tỷ lệ số đại biểu dự họp (%)	Kết quả biểu quyết (trên tổng số đại biểu dự họp)			
					Số đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số không đồng ý	Tỷ lệ (%)
I	HĐND huyện /thị xã/thành phố.....							
	HĐND xã/phường/thị trấn							

	HĐND xã/phường/thị trấn							
								

2. Các ý kiến khác (nếu có)

.....

III. ĐÁNH GIÁ

.....

Trên đây là báo cáo của UBND huyện, thị xã, thành phố về kết quả lấy ý kiến đại biểu HĐND các cấp chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố/.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 759 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp” (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí Thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). 36

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Hoà Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp
và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 759 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự phân chia đơn vị hành chính (ĐVHC) lãnh thổ ở các quốc gia đều dựa trên những tiêu chí, những đặc trưng nhất định về địa lý tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCHN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Chính quyền địa phương nước ta có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức ĐVHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) ổn định xuyên suốt từ thời kỳ đầu thành lập nước đến nay cơ bản bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hoá của mỗi ĐVHC. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị

quốc tế có nhiều biến động, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn thì việc tổ chức chính quyền địa phương theo 03 cấp ĐVHC và xu hướng chia tách ĐVHC để thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn từng ĐVHC, tạo điều kiện cho vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.

3. Tuy nhiên, việc chia nhỏ ĐVHC và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng ĐVHC các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

4. Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hoá và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

5. Trên cơ sở thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-PKL/TW ngày 28/02/2025 trong đó đã yêu cầu "Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh,

không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số ĐVHC cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể), bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

Từ các căn cứ nêu trên, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 126-KL/TW và Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới thì việc xây dựng “*Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*” là cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

1.1. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp¹*”.

1.2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã xác định: “*Từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định²*”.

1.3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định: “*Tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương*”.

1.4. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã đề ra mục tiêu: “*Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%*”; “*Nghiên cứu, sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển*”.

1.5. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: “*Nghiên cứu định hướng tiếp tục*

¹ Điểm 2.4 khoản 2 mục III Phần thứ nhất Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng đã được Đại hội XIII của Đảng ban hành Nghị quyết thông qua.

² Khoản 2 mục II của Nghị quyết số 18-NQ/TW.

sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã, định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị trong quý III/2025”.

1.6. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “*Giao Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.*”.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Hiến pháp năm 2013 quy định về tổ chức ĐVHC (Điều 110) và chính quyền địa phương tại các ĐVHC (Điều 111).

2.2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã cụ thể hoá quy định về tổ chức ĐVHC 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về nguyên tắc tổ chức ĐVHC, nguyên tắc, điều kiện thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại các ĐVHC.

2.3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) quy định về tiêu chuẩn của từng ĐVHC theo các tiêu chí diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số ĐVHC trực thuộc, cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các tiêu chí đặc thù (miền núi, vùng cao, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, đô thị,...).

2.4. Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quy định tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng để thực hiện liên kết nội vùng và thúc đẩy liên kết giữa các vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

2.5. Quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ thực tiễn

3.1. Quá trình hình thành, phát triển ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ.

3.2. Kết quả và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025.

3.3. Kết quả rà soát số lượng ĐVHC các cấp, số liệu diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo niên giám thống kê năm 2024, kết quả phân loại ĐVHC và phân loại đô thị của các ĐVHC, các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư, quy mô, trình độ phát triển kinh tế và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương.

3.4. Kết quả sơ kết 03 năm thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng (các Báo cáo số 591/BC-CP, 592/BC-CP và 593/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ).

3.5. Năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy chính quyền địa phương và mức độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của các địa phương trong thời gian qua.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (nội dung về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương).

2. Xây dựng hồ sơ Đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến.

3. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thiện hồ sơ Đề án, gửi lấy ý kiến các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương và các Ban Đảng, Bộ, ngành Trung ương.

4. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương và các Ban Đảng, Bộ, ngành Trung ương, hoàn thiện hồ sơ Đề án báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thiện hồ sơ Đề án trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất chủ trương thực hiện.

6. Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, hoàn thiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ THẾ GIỚI

1. Bối cảnh thế giới

1.1. Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Toàn cầu hóa đang làm thay đổi đến việc xác định vai trò quản lý của Nhà nước và bộ máy hành chính các cấp. Một số xu hướng mà nhiều quốc gia trên thế giới đang hướng tới và nghiên cứu áp dụng như mô hình “Nhà nước kiến tạo phát triển”, mở rộng thực hiện tự quản địa phương, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiệu quả, đủ năng lực và thẩm quyền; thích ứng nhanh trước các biến động trong khu vực và thế giới. Xu hướng quản trị quốc gia, quản trị địa phương chú trọng tới kết quả, hiệu quả hoạt động quản lý; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; vận dụng các yếu tố của cơ chế thị trường và phương pháp quản trị doanh nghiệp để xã hội hóa một số hoạt động của nhà nước có tính chất cung cấp dịch vụ công; chú trọng quan hệ mạng lưới và đối tác, đề cao sự đồng thuận và lợi ích của các chủ thể (nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế); thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình trong các quan hệ hành chính.

1.2. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghiệp công nghệ số phát triển mạnh mẽ, khoa học công nghệ và tri thức được kết nối toàn cầu tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc đã và đang tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, đòi hỏi phải chuyển đổi từ phương thức quản lý truyền thống sang xây dựng Chính phủ và chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý nhà nước, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, đồng thời cũng phải thay đổi từ đối thoại, tiếp xúc giải quyết công việc trực tiếp sang cách tiếp cận mới là sử dụng công nghệ trong kết nối, quản lý nhà nước. Công nghệ thông tin cho phép người dân tiếp cận gần hơn với hoạt động của chính quyền, giám sát hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

2. Tình hình trong nước

2.1. Sau gần 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Chính trị, xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức và

hoạt động của chính quyền địa phương các cấp có nhiều cải cách, đổi mới quan trọng đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với đất nước và của từng địa phương. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế đã dẫn đến sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương, tạo sức ép lớn về nhu cầu phát triển hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, các vấn đề xã hội, nhất là xử lý ô nhiễm môi trường,...

2.2. Phân cấp, phân quyền là xu hướng tất yếu trong quản trị nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền là một chủ trương xuyên suốt của Đảng, đã được Hiến pháp quy định, cụ thể hóa thành luật và các văn bản dưới luật. Qua đó, các địa phương đã từng bước nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương; có cơ chế điều hành sát hơn với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương. Tuy nhiên, việc phân cấp, phân quyền hiện nay chưa triệt để, thủ tục hành chính còn rườm rà, trách nhiệm chưa rõ ràng, chưa gắn với việc thay đổi đồng bộ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và các hoạt động của các cấp chính quyền, gây ách tắc trong công việc, làm giảm hiệu quả điều hành, quản lý.

2.3. Quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng lãnh đạo đòi hỏi sự tham gia của người dân vào hoạt động quản lý nhà nước ngày càng tăng, thực tế sự tham gia của người dân vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế mà nguyên nhân xuất phát từ nhận thức của xã hội và của những người quản lý chưa thực sự đầy đủ và toàn diện; những quy định pháp lý chưa đủ mạnh và chưa đủ rõ để các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan đại biểu dân cử (HĐND) phải thực hiện các nhiệm vụ mà Nhân dân ủy quyền và chưa có cơ chế hữu hiệu để Nhân dân kiểm soát sự ủy quyền của mình; chưa có những hình thức, phương thức và tổ chức phù hợp và hữu hiệu để sự tham gia của người dân đi vào thực chất.

2.4. Quá trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, chính quyền địa phương, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, rộng khắp là ưu tiên trong chính sách phát triển của nước ta đã và đang tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ trung ương đến các cấp chính quyền địa phương.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp lại ĐVHC cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

3. Kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm ổn định lâu dài; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới; làm cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

4. Bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

III. NGUYÊN TẮC

1. Việc sắp xếp ĐVHC các cấp ngoài các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định của pháp luật, cần cân nhắc thấu đáo các tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; vị trí, điều kiện địa lý; quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin; yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế.

2. Đặt mục tiêu cao nhất là phát triển đất nước, mở rộng không gian phát triển cho ĐVHC mới, phát huy vai trò dẫn dắt của các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng; ưu tiên sắp xếp các ĐVHC miền núi, đồng bằng với các ĐVHC có biển; kết hợp hài hòa, hợp lý các ĐVHC có vị trí liền kề gắn với yêu cầu định hướng phát triển để hỗ trợ lẫn nhau, cùng thúc đẩy phát triển kinh tế của ĐVHC sau sắp xếp và yêu cầu, định hướng phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Ưu tiên bố trí các khu thương mại tự do, khu, cụm công nghiệp, đô thị, cảng biển, logistics, hồ chứa nước, đập thủy điện,... trong phạm vi 01 ĐVHC cấp xã để thuận lợi trong quản lý nhà nước.

3. Kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện và sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp xã thành các ĐVHC cấp xã mới, bảo đảm tinh gọn, giảm cấp trung gian; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp xã vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

1. Nguyên tắc xác định tên gọi

1.1. Việc đặt tên cho ĐVHC sau sắp xếp phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, cân nhắc thận trọng các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hoá.

1.2. Ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các ĐVHC trước khi sáp nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý liên quan đến ĐVHC cấp tỉnh.

1.3. Tên gọi của ĐVHC mới cần dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và phát huy được lợi thế so sánh của địa phương, phù hợp với xu thế hội nhập.

1.4. Cấp uỷ, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân địa phương; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và tinh thần đoàn kết của Nhân dân đối với ĐVHC mới sau sắp xếp.

1.5. Nghiên cứu đặt tên của xã, phường theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hoá, cập nhật dữ liệu thông tin.

Tên của xã, phường mới sau sắp xếp không được trùng với tên của ĐVHC cùng cấp hiện có trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc phạm vi tỉnh, thành phố dự kiến thành lập theo định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị

2.1. Lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của 01 trong số các ĐVHC hiện nay là trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC mới để bảo đảm chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

2.2. Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC mới có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông phát triển (sân bay, đường bộ, cảng,...), dễ dàng kết nối với các khu vực trong nội tỉnh, thành phố và các đô thị lớn, trung tâm kinh tế của cả nước hoặc với hệ thống không gian biển.

2.3. Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC mới cần có không gian phát triển trong tương lai; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới, bảo đảm hài hòa, hợp lý, tránh sự mất cân đối giữa các địa phương khi sáp nhập và giữ vững quốc phòng an ninh.

Sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động ổn định, có thể nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các trung tâm hành chính - chính trị mới hợp lý, phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương và tạo ra không gian phát triển mới.

2.4. Cấp uỷ, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân địa phương.

3. Tiêu chí và Phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh

3.1. Tiêu chí

Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển, quá trình sắp xếp ĐVHC các cấp ở Việt Nam, cơ sở khoa học về các yếu tố cấu thành ĐVHC hành chính cấp tỉnh và kinh nghiệm quốc tế, đề xuất 06 tiêu chí sau:

3.1.1. Diện tích tự nhiên

Thực hiện sắp xếp đối với các ĐVHC có diện tích tự nhiên không đạt 100% tiêu chuẩn của ĐVHC cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể:

- a) Tỉnh thuộc khu vực miền núi, vùng cao: diện tích tự nhiên dưới **8.000 km²**
- b) Tỉnh thuộc khu vực đồng bằng: diện tích tự nhiên dưới **5.000 km²**.

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù (ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định đối với ĐVHC nông thôn tương ứng): diện tích tự nhiên dưới **3.500 km²**.

- c) Thành phố trực thuộc trung ương: diện tích tự nhiên dưới **1.500 km²**.

3.1.2. Quy mô dân số

Thực hiện sắp xếp đối với các ĐVHC có quy mô dân số không đạt 100% tiêu chuẩn của ĐVHC cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể:

- a) Tỉnh thuộc khu vực miền núi, vùng cao: quy mô dân số dưới **900.000** người;

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù: Tỉnh miền núi, vùng cao có 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định): quy mô dân số dưới **450.000** người.

- b) Tỉnh thuộc khu vực đồng bằng: quy mô dân số dưới **1.400.000** người;

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù: Tỉnh đồng bằng có biên giới quốc gia trên đất liền và có 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định): quy mô dân số dưới **700.000** người.

- c) Thành phố trực thuộc trung ương: quy mô dân số dưới **1.000.000** người.

Tiêu chuẩn khi được áp dụng đặc thù khi có đồng thời 02 yếu tố: (1) Có di sản văn hóa vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận; (2) Được xác định là trung tâm du lịch quốc tế

trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định: dưới 500.000 người.

3.1.3. Tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hoá, dân tộc: Đơn vị hành chính cấp tỉnh có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hoá, dân tộc tương đồng, bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy văn hóa, lịch sử, dân tộc của mỗi địa phương.

3.1.4. Tiêu chí về địa kinh tế: Đơn vị hành chính cấp tỉnh có vị trí địa lý liên kề, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp.

3.1.5. Tiêu chí về địa chính trị: Cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân.

3.1.6. Tiêu chí về quốc phòng, an ninh: Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, đặc biệt xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực đảo, quần đảo và vùng biên giới.

Trường hợp việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đã phù hợp với định hướng của cấp có thẩm quyền và bảo đảm các tiêu chí của ĐVHC cấp tỉnh nêu trên thì không xem xét điều kiện và không đánh giá tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

3.2. Phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh

Căn cứ vào 06 tiêu chí nêu trên và định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025, Chính phủ đã nghiên cứu kỹ lưỡng, đa chiều với tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh trình Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương thông qua với định hướng cụ thể như sau:

3.2.1. Số ĐVHC cấp tỉnh thực hiện sắp xếp

a) Có tổng số 52 ĐVHC cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, gồm: 04 thành phố: Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ và 48 tỉnh: Hà Nam, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Hoà Bình, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Ninh Thuận, Quảng Trị, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Đắk Nông, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Thuận, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Hậu Giang, Trà Vinh, Tiền

Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Long An, Cà Mau, Quảng Nam, Bình Định, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng và Kiên Giang.

b) Riêng đối với tỉnh *Cao Bằng* có diện tích tự nhiên chưa đạt theo quy định (6.700,4 km² chỉ đạt 83,8% tiêu chuẩn) nhưng không thực hiện sắp xếp vì các lý do: (1) Tỉnh có đường biên giới quốc gia rất dài giáp với nước Trung Quốc, địa hình đồi núi cao chia cắt phức tạp, hiểm trở, có gần 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Các tỉnh giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp, sáp nhập: Phía Tây giáp ranh tỉnh Hà Giang đã dự kiến sáp nhập với tỉnh Tuyên Quang thành một tỉnh mới có diện tích tự nhiên lớn. Phía Nam giáp ranh với tỉnh Bắc Kạn nhưng đã dự kiến sáp nhập với tỉnh Thái Nguyên. Phía Đông giáp ranh với tỉnh Lạng Sơn có diện tích lớn và đã bảo đảm đạt 100% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số, nếu sáp nhập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn sẽ thành một tỉnh mới có chiều dài đường biên giới lớn, khó khăn trong công tác bảo đảm quốc phòng an ninh.

3.2.2. Phương án sắp xếp cụ thể đối với 52 ĐVHC cấp tỉnh

(1) Sáp nhập tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Tuyên Quang**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại **thành phố Tuyên Quang**, tỉnh Tuyên Quang hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 13.795,6 km² và quy mô dân số 1.731.600 người.

(2) Sáp nhập tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Lào Cai**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Yên Bái**, tỉnh Yên Bái hiện nay (giảm 1 tỉnh) có diện tích tự nhiên 13.257 km² và quy mô dân số 1.656.500 người.

(3) Sáp nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Thái Nguyên**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Thái Nguyên**, tỉnh Thái Nguyên hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 8.375,3 km² và quy mô dân số 1.694.500 người.

(4) Sáp nhập tỉnh Hòa Bình, tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ để thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Phú Thọ**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Việt Trì**, tỉnh Phú Thọ hiện nay (giảm 02 tỉnh) có diện tích tự nhiên 9.361,4 km² và quy mô dân số 3.663.600 người.

(5) Sáp nhập tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Bắc Ninh**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Bắc Giang**, tỉnh Bắc Giang hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 4.718,6 km² và quy mô dân số 3.509.100 người.

(6) Sáp nhập tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Hưng Yên**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố

Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 2.514,8 km² và quy mô dân số 3.208.400 người.

(7) Sáp nhập tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng thành 01 thành phố trực thuộc trung ương có tên gọi là thành phố Hải Phòng, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 3.194,7 km² và quy mô dân số 4.102.700 người.

(8) Sáp nhập tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình (đã được quy hoạch đến năm 2030, cơ bản đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Ninh Bình, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình hiện nay (giảm 02 tỉnh) có diện tích tự nhiên 3.942,6 km² và quy mô dân số 3.818.700 người.

(9) Sáp nhập tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 12.700 km² và quy mô dân số 1.584.000 người.

(10) Sáp nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng thành 01 thành phố trực thuộc trung ương có tên gọi là thành phố Đà Nẵng, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 11.859,6 km² và quy mô dân số 2.819.900 người.

(11) Sáp nhập tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 14.832,6 km² và quy mô dân số 1.861.700 người.

(12) Sáp nhập tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 21.576,5 km² và quy mô dân số 3.153.300 người.

(13) Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 8.555,9 km² và quy mô dân số 1.882.000 người.

(14) Sáp nhập tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lâm Đồng, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hiện nay (giảm 02 tỉnh) có diện tích tự nhiên 24.233,1 km² và quy mô dân số 3.324.400 người.

(15) Sáp nhập tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắc Lắc thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Đắc Lắc**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Buôn Ma Thuột**, tỉnh Đắc Lắc hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 18.096,4 km² và quy mô dân số 2.831.300 người.

(16) Sáp nhập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh thành 01 thành phố trực thuộc trung ương có tên gọi là thành phố **Hồ Chí Minh**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại **Quận 1**, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (giảm 02 tỉnh), có diện tích tự nhiên 6.770 km² và quy mô dân số 13.608.800 người.

(17) Sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Đồng Nai**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Biên Hoà**, tỉnh Đồng Nai hiện nay (giảm 1 tỉnh) có diện tích tự nhiên 12.737,2 km² và quy mô dân số 4.427.700 người.

(18) Sáp nhập tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Tây Ninh**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Tân An**, tỉnh Long An hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 8.536,5 km² và quy mô dân số 2.959.000 người.

(19) Sáp nhập tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ thành 01 thành phố trực thuộc trung ương mới có tên gọi là thành phố **Cần Thơ**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại **quận Ninh Kiều**, thành phố Cần Thơ hiện nay (giảm 02 tỉnh), có diện tích tự nhiên 6.360,8 km² và quy mô dân số 3.207.000 người.

(20) Sáp nhập tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Vĩnh Long**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Vĩnh Long**, tỉnh Vĩnh Long hiện nay (giảm 2 tỉnh) có diện tích tự nhiên 6.296,2 km² và quy mô dân số 3.367.400 người.

(21) Sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Đồng Tháp**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Mỹ Tho**, tỉnh Tiền Giang (giảm 1 tỉnh) có diện tích tự nhiên 5.938,7 km² và quy mô dân số 3.397.200 người.

(22) Sáp nhập tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh Cà Mau**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Cà Mau**, tỉnh Cà Mau hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 5.342,4 km² và quy mô dân số 2.140.600 người.

(23) Sáp nhập tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành 01 tỉnh mới có tên gọi là **tỉnh An Giang**, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố **Rạch Giá**, tỉnh Kiên Giang hiện nay (giảm 01 tỉnh) có diện tích tự nhiên 9.888,9 km² và quy mô dân số 3.679.200 người.

4. Tiêu chí và phương án tổ chức lại ĐVHC cấp xã

4.1. Nguyên tắc tổ chức sắp xếp lại ĐVHC cấp xã

Trên cơ sở định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 và Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chính phủ đã nghiên cứu, hoàn thiện kỹ lưỡng, đa chiều với tư duy đổi mới, từ đó đề xuất các nguyên tắc tổ chức sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp xã hiện nay thành các ĐVHC cấp xã mới, như sau:

(1) Sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp xã hiện nay theo hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện), hình thành các ĐVHC cấp xã mới, gồm xã, phường và đặc khu (không còn loại hình ĐVHC thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã, quận, huyện, thị trấn).

(2) ĐVHC cấp xã sau sắp xếp phải đảm bảo chính quyền địa phương cấp xã quản lý hiệu quả địa bàn, nắm chắc tình hình, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

(3) Trường hợp sắp xếp phường với các ĐVHC cùng cấp thì ĐVHC sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp xã, thị trấn thì ĐVHC mới sau sắp xếp là xã.

(4) Chuyển các huyện đảo, thành phố đảo hiện nay thành ĐVHC cấp xã có tên gọi là đặc khu. Theo đó, hình thành 11 đặc khu thuộc tỉnh từ 1 huyện đảo, (11 huyện đảo, gồm: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Hải, Trường Sa, Hoàng Sa, Phú Quý, Kiên Hải, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Côn Đảo). Riêng đối với **thành phố Phú Quốc** tỉnh Kiên Giang, cấp có thẩm quyền đã đồng ý chủ trương tách xã Thổ Châu thuộc thành phố Phú Quốc để thành lập 01 huyện riêng, theo đó nghiên cứu thành lập 02 đặc khu: Phú Quốc và Thổ Châu.

(5) Trường hợp thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC cấp huyện thì không phải xem xét điều kiện, tiêu chuẩn và không phải thực hiện quy trình, thủ tục điều chỉnh địa giới của ĐVHC cấp huyện mà ĐVHC cấp xã đó trực thuộc.

(6) Không bắt buộc sắp xếp đối với các ĐVHC cấp xã có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối với các ĐVHC liền kề hoặc có vị trí đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

(7) Tổng số lượng ĐVHC xã, phường sau sắp xếp giảm còn khoảng 60 - 70% so với số lượng ĐVHC cấp xã hiện nay trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn

cách, chênh lệch lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường mới sau sắp xếp.

4.2. Về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã

Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển và quá trình sắp xếp ĐVHC các cấp ở nước ta, căn cứ cơ sở khoa học về các yếu tố cấu thành ĐVHC cấp tỉnh, kinh nghiệm quốc tế và mô hình chính quyền địa phương cấp xã theo định hướng mới, đề xuất tiêu chí, tiêu chuẩn ĐVHC cấp xã như sau:

4.2.1. Căn cứ vào nguyên tắc sắp xếp ĐVHC quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, lựa chọn phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, bảo đảm cả nước giảm khoảng 60% đến 70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay, phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, miền núi, vùng cao, biên giới, vùng đồng bằng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn, ứng các định hướng sau đây:

(1) Xã miền núi, vùng cao hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 200% trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

(2) Xã hình thành sau sắp xếp không thuộc trường hợp trên có quy mô dân số đạt từ 200% trở lên và diện tích tự nhiên đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

(3) Phường hình thành sau sắp xếp thuộc thành phố trung ương có quy mô dân số từ 45.000 người trở lên; phường thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy mô dân số từ 45.000 người trở lên; phường thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới có quy mô dân số từ 15.000 người trở lên; các phường còn lại có quy mô dân số từ 21.000 người trở lên; diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km² trở lên.

(4) Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc ĐVHC cấp tỉnh, thành phố phải đảm bảo quốc phòng, an ninh theo định hướng đã được Hội đồng Quốc gia về địa phương hành chính và phân loại đơn vị hành chính phê duyệt.

4.2.2. Trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn.

4.2.3. Trường hợp ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp không đáp ứng các định hướng về tiêu chuẩn quy định mà không thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025 thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW và tiêu chí nêu trên, giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu định hướng của Trung ương; chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

V. TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

1. Phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như sau:
(1) Cấp tỉnh gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (2) Cấp xã gồm xã, phường (trong đất liền) và đặc khu (ở hải đảo). Theo đó, bỏ ĐVHC cấp huyện và thị trấn.

Chính quyền địa phương	Cấp	Tên đơn vị hành chính
	Tỉnh	Tỉnh
		Thành phố trực thuộc Trung ương
	Xã	Xã
		Phường
		Đặc khu

CẤP TỈNH:

Chính quyền Trung ương

Tỉnh,
Thành phố trực thuộc
Trung ương

HĐND	UBND
------	------

CẤP XÃ:

Xã

HĐND	UBND
------	------

Phường

HĐND	UBND
------	------

Đặc khu

HĐND	UBND
------	------

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW và tiêu chí nêu trên, giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu định hướng của Trung ương; chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

V. TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

1. Phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

(1) Cấp tỉnh gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (2) Cấp xã gồm xã, phường (trong đất liền) và đặc khu (ở hải đảo). Theo đó, bỏ ĐVHC cấp huyện và thị trấn.

Chính quyền địa phương	Cấp	Tên đơn vị hành chính
	Tỉnh	Tỉnh
		Thành phố trực thuộc Trung ương
	Xã	Xã
		Phường
		Đặc khu

CẤP TỈNH:

Chính quyền Trung ương

Tỉnh,
Thành phố trực thuộc
Trung ương

HĐND	UBND
------	------

CẤP XÃ:

Xã

HĐND	UBND
------	------

Phường

HĐND	UBND
------	------

Đặc khu

HĐND	UBND
------	------

1.1. Tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

1.1.1. Cơ cấu tổ chức: Cơ bản giữ nguyên như mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh như hiện nay, cụ thể như sau:

a) Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND);

b) HĐND tỉnh thành lập 03 Ban là Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội (đối với tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ***có thể*** thành lập thêm Ban Dân tộc). HĐND thành phố trực thuộc trung ương thành lập 04 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị) theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

c) Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

d) Nhập nguyên trạng các cơ quan thuộc HĐND, cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND ở ĐVHC cấp tỉnh mới hình thành sau sắp xếp. Đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh thì việc tổ chức các cơ quan này do chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của Chính phủ.

1.1.2. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương cấp tỉnh sau sắp xếp đi vào hoạt động, đề nghị Bộ Chính trị giao Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh để xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế cho các địa phương.

1.1.3. Phương án bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh

a) Đề nghị Bộ Chính trị giao Ban Tổ chức Trung ương tham mưu, hướng dẫn bố trí, sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh (Đảng, đoàn thể, HĐND, UBND cấp tỉnh và các Ban chuyên môn của cơ quan Đảng, đoàn thể) của các địa phương sau sáp nhập, đặc biệt là nhân sự bố trí đối với cấp trưởng và định hướng giải quyết đối với số lượng cấp phó dồi dư sau sáp nhập các tỉnh, thành phố.

b) Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập. Trước mắt, giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; sau khi các cơ quan này đi vào hoạt động ổn định, giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định biên chế các địa phương trình cấp có thẩm quyền giao biên chế của cả hệ thống chính trị ở các địa phương.

1.1.4. Chế độ, chính sách

Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ hiện hưởng (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp trong thời gian 06 tháng. Sau thời gian này sẽ thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật.

1.2. Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu)

1.2.1. Cơ cấu tổ chức

a) Chính quyền địa phương cấp xã gồm có HĐND và UBND.

b) HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

c) Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã: Do bỏ toàn bộ ĐVHC cấp huyện, tổ chức sắp xếp lại các ĐVHC cấp xã để hình thành các ĐVHC cấp xã có quy mô lớn hơn so với cấp xã hiện nay; đồng thời chuyển toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay về cho xã, phường, đặc khu thực hiện. Theo đó, Chính phủ dự kiến **UBND cấp xã tổ chức tối đa 04 Phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo (đặc khu).**

- **Đối với ĐVHC cấp xã giữ nguyên trạng (không sắp xếp) thì có thể không tổ chức Phòng chuyên môn.** Chính phủ dự kiến bố trí tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND và một số công chức cho UBND cấp xã nơi không tổ chức Phòng chuyên môn và giao chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với từng ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

- **Đối với trường hợp sắp xếp từ 02 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới,** định hướng tổ chức tối đa 04 Phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã. Giao UBND cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy mô diện tích tự nhiên, dân số, đặc thù quản lý của từng ĐVHC cấp xã để quyết định số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND của từng cấp xã cho

phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn của Chính phủ.

d) Định hướng tổ chức 04 Phòng và tương đương với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

(1) Văn phòng HĐND và UBND *(tham mưu thực hiện nhiệm vụ chung của HĐND và UBND cấp xã)*

- Tham mưu, giúp HĐND, UBND cấp xã về: Chương trình, kế hoạch công tác của HĐND, Thường trực HĐND, UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND; tham mưu hoạt động của Thường trực HĐND; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND; cung cấp thông tin, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của HĐND, UBND và các cơ quan nhà nước ở cấp xã; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới *(Đối với ĐVHC cấp xã có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo)*.

(2) Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc)

- **Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu):** Tham mưu, giúp UBND thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực về: Phát triển kinh tế, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng đô thị; tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế hợp tác; công tác giảm nghèo; đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường; xây dựng, giao thông; nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn; biển và hải đảo *(đối với ĐVHC cấp xã có biển, đảo)*; phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- **Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc):** Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực về: Phát triển kinh tế, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quy hoạch, phát triển đô thị, quy hoạch xây dựng, kiến

trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; công tác giảm nghèo; đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường; xây dựng, giao thông; biển và hải đảo (đối với ĐVHC cấp xã có biển, đảo); phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

(3) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo;

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở); giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

(4) Trung tâm phục vụ hành chính công

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Lưu ý: Đối với chính quyền địa phương đặc khu (hải đảo), chức năng, nhiệm vụ của các phòng và các dịch vụ công phục vụ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công sẽ được điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương đặc khu.

1.2.2. Tiêu chuẩn cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã

Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV ban hành Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) bảo đảm liên thông đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Trước mắt, Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã.

1.2.3. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

Do quy mô ĐVHC cấp xã lớn hơn so với hiện nay và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã tăng lên (*thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện và cấp xã hiện nay*). Theo đó, Chính phủ dự kiến biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo định hướng như sau:

(1) Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cho các địa phương.

(2) Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, ***có thể*** sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố; thực hiện chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà không bố trí công tác theo quy định.

(3) Căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các ĐVHC cấp xã, Chính phủ định hướng giao tổng biên chế chính quyền địa phương cấp xã cho các địa phương (dự kiến bình quân khoảng 32 biên chế/01 cấp xã). Trên cơ sở đó, giao chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định số lượng biên chế đối với chính quyền địa phương từng ĐVHC cấp xã trên địa bàn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2.4. Chế độ, chính sách

Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ hiện hưởng (nếu có) của cán bộ, công chức được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp trong thời gian 06 tháng. Sau thời gian này sẽ thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật.

1.3. Đối với thôn, tổ dân phố của cấp xã

Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có. Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

1.4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

1.4.1. Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và thực hiện chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế của đơn vị cấp xã mới để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở và bảo đảm đủ trường, lớp cho học tập của học sinh trên địa bàn cấp xã.

1.4.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp khác, Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, liên xã, phường.

1.5. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã

Đối với cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương): Là cấp cao nhất trong hệ thống tổ chức chính quyền địa phương, là nơi chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền Trung ương. Cấp tỉnh có địa vị pháp lý rất quan trọng, có các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền bao quát một địa bàn dân cư rộng lớn (*tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*) với các đặc điểm, đặc thù, tính chất và yêu cầu quản lý rất đa dạng. Vì vậy, đòi hỏi phải có một mô hình tổ chức thích hợp với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và khả năng quản lý, điều hành, nhằm giúp Trung ương quản lý theo địa bàn lãnh thổ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội tại mỗi tỉnh, thành phố, đảm bảo thực hiện hiệu quả các thể chế, chính sách, pháp luật thống nhất từ trung ương đến địa phương trên phạm vi cả nước. Theo đó, ***cấp tỉnh vừa là cấp thực hiện chính sách (từ Trung ương), vừa là cấp ban hành chính sách trên địa bàn tỉnh, thành phố.***

Đối với cấp xã (xã, phường, đặc khu): Là cấp chính quyền sát dân nhất, gần bó mật thiết với Nhân dân, đại diện trực tiếp cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích của Nhân dân, đồng thời là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động quản lý, điều

hành các công việc hành chính và trực tiếp tổ chức thực hiện các thể chế, chính sách, pháp luật của Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh tại địa bàn cấp xã. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp xã cần được xây dựng và quy định phù hợp theo hướng *chủ yếu là Cấp thực hiện chính sách (từ trung ương và cấp tỉnh), được ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành pháp luật và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp xã trên địa bàn.*

Từ định hướng xác định vị trí, vai trò, chức năng của từng cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) nêu trên, làm căn cứ đề xuất xác định và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp tỉnh và cấp xã như sau:

1.5.1. Đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Ngoài các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo quy định hiện hành, Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật chuyên ngành để *đẩy mạnh phân cấp, phân quyền* cho chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn hiện nay đang quy định cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đặc điểm, đặc thù của từng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tạo sự chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Theo đó, *chính quyền địa phương cấp tỉnh có 10 Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau đây:*

(1) Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện thể chế, chính sách, pháp luật từ Trung ương đến địa phương, tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia.

(2) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương theo quy định của pháp luật; những vấn đề liên quan đến 02 ĐVHC cấp xã trở lên.

(3) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí, việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

(4) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp,

hành các công việc hành chính và trực tiếp tổ chức thực hiện các thể chế, chính sách, pháp luật của Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh tại địa bàn cấp xã. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp xã cần được xây dựng và quy định phù hợp theo hướng **chủ yếu là Cấp thực hiện chính sách (từ trung ương và cấp tỉnh), được ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành pháp luật và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp xã trên địa bàn.**

Từ định hướng xác định vị trí, vai trò, chức năng của từng cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) nêu trên, làm căn cứ để xuất xác định và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp tỉnh và cấp xã như sau:

1.5.1. Đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Ngoài các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo quy định hiện hành, Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật chuyên ngành để **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền** cho chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn hiện nay đang quy định cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đặc điểm, đặc thù của từng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tạo sự chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Theo đó, **chính quyền địa phương cấp tỉnh có 10 Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau đây:**

(1) Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện thể chế, chính sách, pháp luật từ Trung ương đến địa phương, tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia.

(2) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương theo quy định của pháp luật; những vấn đề liên quan đến 02 ĐVHC cấp xã trở lên.

(3) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí, việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

(4) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp,

trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước; Quyết định biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị theo quy định của pháp luật.

1.5.2. Về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu)

Chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu) thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn hiện đang được quy định cho chính quyền địa phương cấp xã và chính quyền địa phương cấp huyện. Theo đó, các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay được chuyển toàn bộ về cho chính quyền địa phương cấp xã thực hiện. Căn cứ quy mô, điều kiện, đặc điểm của từng cấp xã và năng lực quản lý mà chính quyền địa phương cấp xã **được phân cấp, phân quyền nhiều hơn từ Trung ương và cấp tỉnh theo năng lực và yêu cầu quản lý (nhất là đối với các phường thuộc đô thị lớn, đặc khu Phú Quốc và các xã có quy mô lớn)**. Theo đó, **chính quyền địa phương cấp xã có 07 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau đây:**

(1) Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và văn bản của cơ quan cấp trên ở địa bàn.

(2) Quyết định về tài chính, ngân sách của cấp mình trên địa bàn cấp xã (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền cấp tỉnh); được ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được hỗ trợ nguồn tài chính, ngân sách từ Trung ương và cấp tỉnh để bảo đảm cho các hoạt động công ích.

(3) Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp, phát triển cộng đồng, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ.

(4) Quản lý tài sản, cơ sở hạ tầng phục vụ người dân trên địa bàn; quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội; duy trì truyền thống văn hóa ở địa phương, quản lý các cơ sở văn hóa, thể thao và giải trí.

(5) Cung ứng các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân như cấp nước, xử lý nước thải, rác thải, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên địa bàn.

(6) Giải quyết các thủ tục hành chính và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân trên địa bàn.

(7) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chính quyền địa phương cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền.

Đối với chính quyền địa phương ở phường (đô thị) thì ngoài việc thực hiện 07 nhóm nhiệm vụ chung của chính quyền địa phương cấp xã nêu trên, còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn riêng có của chính quyền đô thị. Đối với

chính quyền địa phương ở đặc khu (hải đảo) thì ngoài việc thực hiện 07 nhóm nhiệm vụ chung của chính quyền địa phương cấp xã, còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn riêng có của chính quyền địa phương đặc khu phù hợp với đặc thù của hải đảo.

3. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã; mối quan hệ công tác theo ngành dọc từ trung ương đến cấp tỉnh và cấp xã

3.1. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã

Mối quan hệ công tác giữa cấp tỉnh và cấp xã trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp và cơ chế thông tin, báo cáo để đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả trong quản lý nhà nước ở địa phương, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

a) Quan hệ chỉ đạo, điều hành theo chiều dọc và tính độc lập tương đối của chính quyền địa phương cấp xã

- Theo quy định của Hiến pháp, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tuân thủ nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ, hình thức tổ chức nhà nước là nhà nước đơn nhất, lãnh thổ được chia thành các ĐVHC. Do vậy, chính quyền cấp tỉnh có chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng,... trên địa bàn tỉnh, thành phố (bao gồm cả cấp xã).

- Trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cấp tỉnh đóng vai trò là cấp trực tiếp chỉ đạo và quản lý, điều hành các hoạt động của cấp xã trên địa bàn cấp tỉnh, thông qua việc cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị để chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành và kiểm tra việc thực hiện đối với cấp xã, đảm bảo các hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã phải thống nhất với các chủ trương, chính sách của chính quyền Trung ương và các nghị quyết, quyết định của HĐND và UBND cấp tỉnh.

- Chính quyền địa phương cấp tỉnh kiểm tra, giám sát đối với chính quyền địa phương cấp xã thông qua việc HĐND cấp tỉnh thực hiện quyền giám sát việc thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương, giám sát hoạt động của UBND cùng cấp và cấp xã theo quy định của pháp luật,... UBND cấp tỉnh thực hiện quyền kiểm tra, thanh tra hành chính đối với chính quyền địa phương cấp xã, đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong hệ thống hành chính. Việc kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh còn được thực hiện thông qua công tác nhân sự. Theo đó, Thường trực HĐND cấp tỉnh thực hiện việc phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê

chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định điều động, cách thức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của chính quyền cấp tỉnh đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách và các nhiệm vụ được giao của chính quyền cấp xã sẽ đảm bảo hoạt động của cấp xã đi đúng hướng và hiệu quả.

- Chính quyền cấp tỉnh thực hiện việc phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho chính quyền cấp xã nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp xã trong quản lý, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã có một chương riêng về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền của chính quyền địa phương các cấp phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

- Chính quyền địa phương cấp xã ***là cấp thực hiện chính sách*** có sự độc lập tương đối trong việc quyết định các vấn đề của địa phương phù hợp với chính sách, thể chế của Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương cấp tỉnh. Chính quyền địa phương cấp xã phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước ở trung ương và các văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương cấp tỉnh về kết quả hoạt động của mình, chịu sự giám sát, kiểm tra của chính quyền địa phương cấp tỉnh và có thể bị áp dụng các chế tài như đình chỉ, bãi bỏ văn bản trái pháp luật, bị giải tán nếu vi phạm pháp luật, làm thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

b) Quan hệ hướng dẫn và hỗ trợ

- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ: Chính quyền địa phương cấp tỉnh (thông qua các cơ quan chuyên môn trực thuộc) có trách nhiệm hướng dẫn chính quyền địa phương cấp xã về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương như đất đai, tài chính, ngân sách, xây dựng, văn hóa, xã hội,... thông qua hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

- Hỗ trợ về nguồn lực: Chính quyền địa phương cấp tỉnh hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã về nguồn lực tài chính, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do chính quyền địa phương cấp tỉnh triển khai có sự tham gia và thụ hưởng của chính quyền địa phương cấp xã.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực: Chính quyền địa phương cấp tỉnh tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc tại địa bàn.

c) Quan hệ phối hợp

- Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ: Chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc có tính chất liên xã, liên phường, như: phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xây dựng hạ tầng giao thông, phát triển kinh tế - xã hội,...

- Trong quá trình xây dựng và ban hành các quyết định, chính sách có liên quan đến cấp xã, chính quyền địa phương cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến của chính quyền địa phương cấp xã, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện, đặc điểm của cấp xã.

d) Chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo định kỳ và đột xuất: Chính quyền địa phương cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và các vấn đề khác ở địa phương cho chính quyền địa phương cấp tỉnh.

- Thông tin hai chiều: Chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện thông tin kịp thời, đầy đủ cho chính quyền địa phương cấp xã về các chủ trương, chính sách mới, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên cũng như các thông tin liên quan đến tình hình phát triển của tỉnh, thành phố và của đất nước. Đồng thời, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi từ chính quyền địa phương cấp xã để nắm bắt tình hình thực tế và điều chỉnh chính sách trên địa bàn cho phù hợp.

Như vậy, mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là một mối quan hệ đa dạng, hai chiều nhưng mang tính hệ thống và hữu cơ. Đây không chỉ là quan hệ chỉ đạo - phục tùng đơn thuần mà còn bao gồm các yếu tố hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp và thông tin. Mục tiêu của mối quan hệ này là đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả, đồng bộ trong quản lý nhà nước ở địa phương, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cả hai cấp, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Mối quan hệ công tác theo ngành dọc từ trung ương đến cấp xã
(giữa bộ, ngành trung ương, các Sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh và phòng, ban chuyên môn cấp xã)

Khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương theo 2 cấp, việc đảm bảo vận hành thuận lợi, đồng bộ, liên thông, thống nhất, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả mỗi

quan hệ công tác theo ngành dọc từ trung ương đến các cấp chính quyền địa phương là rất quan trọng. Điều này đòi hỏi mô hình mới (02 cấp) không chỉ tinh gọn bộ máy theo chiều ngang (giảm cấp trung gian) mà còn tối ưu hóa quy trình thực hiện công việc và trách nhiệm theo chiều dọc (từ trung ương xuống địa phương). Trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo 2 cấp, vai trò của trung ương là cần phải đảm bảo sự thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính quyền nhà nước từ trung ương đến địa phương. Trung ương (các bộ, ngành) sẽ đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ và kiểm soát đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã (thông qua các Sở chuyên ngành theo lĩnh vực) nhưng cách thức và mức độ can thiệp sẽ khác nhau đối với từng cấp. Trung ương duy trì mối quan hệ chỉ đạo, kiểm soát và hỗ trợ chiến lược đối với cấp tỉnh, đảm bảo cấp tỉnh hoạt động theo đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đối với cấp xã, vai trò của Trung ương có sự điều chỉnh, tập trung vào việc tạo khung pháp lý, chính sách và hỗ trợ gián tiếp thông qua cấp tỉnh. Trung ương không trực tiếp can thiệp sâu vào hoạt động thường xuyên của cấp xã mà chủ yếu thông qua hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm soát của cấp tỉnh.

Trên cơ sở đó, trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, *mối quan hệ công tác theo ngành dọc từ trung ương đến cấp xã như sau:*

a) Các bộ, ngành trung ương

Bộ, ngành trung ương đóng vai trò là cơ quan quản lý nhà nước cao nhất theo từng ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước. Đối với hệ thống ngành dọc xuống đến cấp xã, vai trò của bộ, ngành trung ương là:

- Đề xuất cấp có thẩm quyền thiết lập khuôn khổ pháp lý và chính sách: Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên toàn quốc, là nền tảng pháp lý và chính sách để các cấp chính quyền địa phương triển khai thực hiện.

- Định hướng chuyên môn và nghiệp vụ: Ban hành các hướng dẫn, quy trình, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn ngành, đảm bảo tính thống nhất quản lý ngành, lĩnh vực từ trung ương xuống đến cấp xã.

- Giám sát và đánh giá: Thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách và các quy định của ngành tại các cấp địa phương, bao gồm cả chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã. Đồng thời, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của ngành trên phạm vi cả nước.

- Hỗ trợ về nguồn lực và năng lực: Cung cấp hỗ trợ về tài chính (qua các chương trình, dự án), đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thuộc hệ thống ngành dọc ở địa phương.

b) Các sở chuyên ngành, cơ quan, tổ chức khác thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh

Sở chuyên ngành, cơ quan, tổ chức khác thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh đóng vai trò là cơ quan trung gian, điều phối, là cầu nối giữa bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã trong hệ thống ngành dọc. Sở, ngành chuyên môn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và sự chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Vai trò của các sở chuyên ngành, cơ quan, tổ chức khác thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh như sau:

- Cụ thể hóa và triển khai chính sách của trung ương cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cấp tỉnh để triển khai các chính sách đó.

- Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cấp xã, cho cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực tương ứng.

- Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cấp xã trong việc thực hiện các quy định, chính sách của ngành đồng thời hỗ trợ cấp xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo từ cấp xã về tình hình hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh, tổng hợp và báo cáo lên Bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh.

c) Mối quan hệ công tác ngành dọc từ trung ương, cấp tỉnh đến cơ quan chuyên môn của cấp xã

- Quan hệ chỉ đạo - phục tùng về chuyên môn, nghiệp vụ: Cấp dưới (sở chuyên ngành và cơ quan, tổ chức khác thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã) phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cấp trên (Bộ, ngành trung ương).

- Quan hệ hướng dẫn, kiểm tra: Cấp trên hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cấp dưới để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực.

- Quan hệ thông tin hai chiều: Thông tin được truyền từ trên xuống (chính sách, chỉ thị, hướng dẫn,...) và từ dưới lên (báo cáo, phản hồi, đề xuất...).

- Quan hệ phối hợp: Các cấp thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chung của ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với nền hành chính nhà nước.

Tóm lại, trong mô tổ chức hình chính quyền địa phương 2 cấp, vai trò của trung ương đóng vai trò quyết định đối với việc kiến tạo khuôn khổ pháp lý, định hướng phát triển, thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền và điều phối quyền

lực, hỗ trợ nguồn lực và kiểm soát hoạt động của chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp xã). Tuy nhiên, đối với cấp tỉnh, trung ương duy trì mối quan hệ chỉ đạo, điều hành và kiểm soát trực tiếp, toàn diện. Đối với cấp xã, vai trò của trung ương mang tính gián tiếp, chủ yếu thông qua cấp tỉnh, tập trung vào việc tạo lập khung pháp lý, chính sách chung và hỗ trợ gián tiếp nhằm tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đồng thời vẫn đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, thông suốt của trung ương và sự vận hành hiệu quả, đồng bộ của toàn bộ hệ thống chính quyền nhà nước.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đúng các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ việc sắp xếp hệ thống chính trị thống nhất, kịp thời, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cơ quan Trung ương, địa phương, trong đó đặc biệt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

3. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức để tạo được sự đồng thuận; các cơ quan Trung ương cần sát sao hơn để cùng địa phương nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện; đặc biệt quan tâm chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động ảnh hưởng của việc triển khai thực hiện Đề án sau khi đã được Ban Chấp hành Trung ương thông qua.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp phải gắn với việc đổi mới căn bản, toàn diện phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị ở địa phương, phương thức tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương các cấp; xác định và phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm các điều kiện cần thiết về tài chính, nguồn nhân lực, hạ tầng giao thông đồng bộ, thông suốt, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số, công dân số nhằm thích ứng nhanh yêu cầu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

6. Việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp ngoài việc căn cứ vào các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, còn phải tính đến mục tiêu, quan trọng là mở rộng không gian phát triển mới, tạo động lực của các ĐVHC trong mối liên hệ với nội vùng và liên kết vùng; đồng thời phải nghiên cứu kỹ lưỡng các yếu tố đặc thù về lịch sử truyền thống, văn hóa, điều kiện kết nối hạ tầng giao thông và sự tương đồng giữa các ĐVHC cùng cấp, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội trong chiến lược dài hạn, tạo thuận lợi tối đa cho cuộc sống, sinh hoạt và giao dịch hành chính của người dân.

7. Quá trình rà soát, đánh giá hiện trạng ĐVHC, lập phương án sắp xếp ĐVHC các cấp và dự kiến bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, kỹ năng thực hiện công việc nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, quan tâm việc bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là những người trực tiếp chịu tác động ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và của pháp luật; chú trọng chăm lo đời sống của Nhân dân, gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

8. Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình thực hiện thường xuyên, liên tục ở các cấp, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền. Ở giai đoạn ngay sau khi sắp xếp, cần quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cần thiết để các ĐVHC cấp tỉnh và cấp xã mới sớm ổn định về tổ chức và hoạt động, có nền tảng ban đầu để thực hiện yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, để người dân thấy được ngay tác dụng, hiệu quả tích cực của việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và thiết lập tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ quan Trung ương

1.1. Đề nghị Bộ Chính trị chủ trì Hội nghị toàn quốc quán triệt triển khai thực hiện đến các tỉnh ủy, thành ủy, các Ban Đảng, cấp ủy các Bộ, ngành trung ương về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở địa phương.

1.2. Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Kịp thời xem xét, ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025 theo đề nghị của Chính phủ, bảo đảm đơn giản hoá quy trình thủ tục, đề cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, hoàn thành trước ngày **15/4/2025**;

b) Chỉ đạo khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội (Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC và các Luật chuyên ngành có liên quan,...); ban hành các nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và cấp xã, hoàn thành trước ngày **30/6/2025**.

1.3. Chính phủ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, hiệu quả việc sắp xếp, hợp nhất các ĐVHC cấp tỉnh, sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã (bỏ cấp huyện) và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

b) Chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng, thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; ban hành Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, tiến độ được giao.

c) Chỉ đạo Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trung ương liên quan hướng dẫn UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã ở địa phương trình Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền, hoàn thành trước ngày **15/6/2025**.

d) Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các Luật chuyên ngành và các Nghị định, thông tư quy định về cơ cấu

tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và các vấn đề liên quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã) khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thuộc thẩm quyền đề xuất hoặc ban hành của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm thực hiện đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, không tạo ra khoảng trống pháp lý để chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp hoạt động liên tục, thông suốt, kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp, hoàn thành *trước ngày 30/6/2025*.

đ) Chỉ đạo bố trí ngân sách hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố nhận bổ sung cân đối ngân sách trung ương bảo đảm điều kiện cho việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã với mức **100 tỷ đồng** cho 01 ĐVHC cấp tỉnh giảm, **500 triệu đồng** cho 01 ĐVHC cấp xã giảm.

e) Chỉ đạo Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, HĐND và UBND cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC các cấp sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện.

Thời gian hoàn thành: *30/6/2025*.

2. Đối với tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất các ĐVHC cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố thực hiện sáp nhập) và tổ chức lại ĐVHC cấp xã theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định hướng của Trung ương, bảo đảm chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

2.2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện.

2.3. Chỉ đạo UBND cấp tỉnh chủ động, khẩn trương xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã bảo đảm đúng chỉ đạo, định hướng của Trung ương trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. UBND cấp tỉnh quyết định nội dung, hình thức, thời hạn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri

đại diện hộ gia đình trên địa bàn cho phù hợp với thực tiễn địa phương, thông qua HĐND các cấp trước khi trình Chính phủ theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/5/2025.

2.4. Theo phân công của Chính phủ, tỉnh uỷ, thành uỷ nơi được xác định là trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh mới chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các địa phương liên quan xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh theo phương án và lộ trình đã được cấp có thẩm quyền thông qua để trình Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/5/2025.

2.5. Chủ động chỉ đạo, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn chặt chẽ với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ tại các ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm chính quyền địa phương các cấp sau sắp xếp, tổ chức lại ổn định, đi vào hoạt động thông suốt, không để khoảng trống pháp lý, gián đoạn công việc của từng cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính quyền địa phương các cấp. Đối với các tỉnh, thành phố sắp xếp, sáp nhập chủ động có giải pháp bố trí trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, phương tiện đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, thành phố mới sau sáp nhập./

NGHỊ QUYẾT
Hội nghị lần thứ 11
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII họp từ ngày 10/4 đến ngày 12/4/2025 tại Thủ đô Hà Nội, sau khi xem xét và thảo luận các tờ trình, đề án và báo cáo của Bộ Chính trị, căn cứ kết quả biểu quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua nội dung cơ bản các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV sau đây:

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

- Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo các Tiểu ban Đại hội XIV tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo văn kiện trên để lấy ý kiến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo quy định.

2. Cơ bản thống nhất dự thảo Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn thiện Phương hướng công tác nhân sự, tiếp tục báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Cho ý kiến về giới thiệu nhân sự bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV để Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo thẩm quyền.

4. Cơ bản thống nhất Đề án phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để ban hành Kết luận về phương hướng bầu cử và Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chỉ đạo Đảng uỷ Quốc hội tổ chức triển khai thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

5. Cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương; chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị như sau:

- Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp được

xác định theo các nguyên tắc nêu tại Tờ trình và Đề án của Đảng uỷ Chính phủ (*Danh sách chi tiết kèm theo*). (3) Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay.

- Về tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: (1) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã như Tờ trình và Đề án của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm sâu sát cơ sở, địa bàn, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. (2) Thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang; giảm mức đóng góp công đoàn phí của đoàn viên công đoàn.

- Về hệ thống tổ chức Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.

- Về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương: Đồng ý chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố, quận trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Lập tổ chức đảng tương ứng với đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo đúng Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo, hoàn thiện, ban hành các quy định, hướng dẫn có liên quan bảo đảm hệ thống tổ chức đảng ở địa phương hoạt động ổn định, không gián đoạn.

Giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ: Chỉ đạo hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp (trong đó, nghiên cứu, rà soát hoàn thiện tiêu chí về sắp xếp các xã, phường, đặc khu) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề

án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền; khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; rà soát chế độ, chính sách, lộ trình tinh giản biên chế, tính toán chi phí, cân đối ngân sách; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện có hiệu quả chủ trương, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Giao ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và khẩn trương xây dựng Đề án theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp cấp xã. Trong đó, căn cứ tiêu chí và thực tế địa phương chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện sắp xếp, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở xã, bảo đảm chính quyền cấp xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ kịp thời lợi ích thiết thực của Nhân dân, tiết giảm chi phí; đồng thời, triển khai tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định pháp luật bảo đảm đúng lộ trình, tiến độ đề ra, đạt mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm không ngắt quãng và không gián đoạn.

6. Cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 và Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương đề chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

7. Cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 và Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện và ban hành theo thẩm quyền.

8. Thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các quy định về chính quyền địa phương phục vụ việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; quy định thời gian chuyển tiếp để bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 theo đúng quy định; ban hành các Nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng tiến độ, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khai thông điểm nghẽn, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển; Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về giấy tờ, thủ tục hành chính, sử dụng con dấu... tránh xáo trộn, lãng phí.

9. Thông qua Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ 10 đến Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị lần thứ 11 đến Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Báo cáo công tác hoàn thiện thể chế; Báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; các Báo cáo khái quát về tình hình đất nước, về những thách thức đe dọa an ninh, trật tự nổi lên thời gian gần đây, về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; tình hình và giải pháp liên quan đến ứng phó chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ.

10. Nghe Báo cáo chuyên đề về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

11. Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thôi giữ chức Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

12. Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Trương Hoà Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân; nhiệm vụ trong giai đoạn tới là rất nặng nề và nhạy cảm nhưng cũng là cơ hội để các cấp, các ngành, các địa phương lựa chọn, bố trí, sắp xếp cán bộ. Điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và mục tiêu tăng trưởng GDP đạt từ 8% trở lên, cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm

**DANH SÁCH DỰ KIẾN TÊN GỌI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
VÀ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH (TỈNH LÝ)
CỦA 34 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025
của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII)*

I- Các đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sáp nhập

1. Thành phố Hà Nội.
2. Thành phố Huế.
3. Tỉnh Lai Châu.
4. Tỉnh Điện Biên.
5. Tỉnh Sơn La.
6. Tỉnh Lạng Sơn.
7. Tỉnh Quảng Ninh.
8. Tỉnh Thanh Hoá.
9. Tỉnh Nghệ An.
10. Tỉnh Hà Tĩnh.
11. Tỉnh Cao Bằng.

II- Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất

1. Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, lấy tên là tỉnh Tuyên Quang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.
2. Hợp nhất tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái, lấy tên là tỉnh Lào Cai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Yên Bái hiện nay.
3. Hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, lấy tên là tỉnh Thái Nguyên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.
4. Hợp nhất tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Hoà Bình; lấy tên là tỉnh Phú Thọ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Phú Thọ hiện nay.
5. Hợp nhất tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang, lấy tên là tỉnh Bắc Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bắc Giang hiện nay.

6. Hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, lấy tên là tỉnh Hưng Yên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Hưng Yên hiện nay.

7. Hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay.

8. Hợp nhất tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định; lấy tên là tỉnh Ninh Bình, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Ninh Bình hiện nay.

9. Hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, lấy tên là tỉnh Quảng Trị, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Quảng Bình hiện nay.

10. Hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, lấy tên là thành phố Đà Nẵng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Đà Nẵng hiện nay.

11. Hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi, lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

12. Hợp nhất tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Gia Lai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bình Định.

13. Hợp nhất tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hoà, lấy tên là tỉnh Khánh Hoà, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hoà hiện nay.

14. Hợp nhất tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận; lấy tên là tỉnh Lâm Đồng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

15. Hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên, lấy tên là tỉnh Đắk Lắk, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

16. Hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

17. Hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, lấy tên là tỉnh Đồng Nai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đồng Nai hiện nay.

18. Hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An, lấy tên là tỉnh Tây Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Long An.

19. Hợp nhất thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; lấy tên là thành phố Cần Thơ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Cần Thơ hiện nay.

20. Hợp nhất tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh; lấy tên là tỉnh Vĩnh Long, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Vĩnh Long hiện nay.

21. Hợp nhất tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp, lấy tên là tỉnh Đồng Tháp, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tiền Giang.

22. Hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, lấy tên là tỉnh Cà Mau, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Cà Mau hiện nay.

23. Hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang, lấy tên là tỉnh An Giang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Kiên Giang.
